



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

BÁO CÁO

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

THƯỜNG NIÊN

2012

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Thực hiện theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2012

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
5. Định hướng phát triển	12
6. Các rủi ro	13

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tình hình nhân sự	16
3. Các công ty con, công ty liên kết	20
4. Tình hình tài chính	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	26

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tình hình nhân sự	32
3. Tình hình tài chính	34
4. Công tác chính trị xã hội	35
5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	37
6. Kế hoạch phát triển trong năm 2013	38

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị	41
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị	41
3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	42
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	43

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	45
2. Hoạt động của Ban kiểm soát	45
3. Kết quả hoạt động giám sát và báo cáo tài chính	45

VI. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	48
2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	48
3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	48

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán	49
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	50



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

Nhanh vừa - Vui trẻ

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Đưa sống đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

con tàu lướt sóng xanh thẳm, Cầu bến bờ Hạnh phúc đời đời

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Đến bởi hồi Bài ca ta hát Tác-xi Mai Linh

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm 2012-2013 là thời kỳ khủng hoảng sâu của các doanh nghiệp Việt Nam cũng như nước ngoài. Trong bối cảnh khó khăn chung, Tập đoàn Mai Linh đã cố gắng tập trung mọi nguồn lực để duy trì hoạt động kinh doanh; đồng thời không ngừng tìm kiếm cơ hội phát triển, tìm đối tác chiến lược góp vốn đầu tư và từng bước thanh toán cho các nhà đầu tư cá nhân.

Trên tinh thần "Một Mai Linh", Tập đoàn đã thực thi nhiều biện pháp quyết liệt để tái cấu trúc bộ máy tổ chức, sắp xếp lại nhân sự theo hướng sử dụng tối đa nguồn lực, phát huy tối đa năng lực của người lao động, cắt giảm tối đa chi phí quản lý. Bộ phận hành chính văn phòng được tinh giản, mỗi người nay làm việc bằng hai, bằng ba. Với giải pháp này, Công ty đã tiết kiệm được hàng tỷ đồng chi phí văn phòng, chi phí lương...v.v.

Với chủ trương chấn chỉnh từng bộ phận, từng đơn vị để cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động, thời gian qua, các đơn vị, bộ phận đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đơn cử, Ban Vật tư đã đạt được những hợp đồng cung ứng vật tư với các nhà cung cấp lớn, có hợp đồng rẻ hơn 20% so với trước. Những ngành nghề, đơn vị hoạt động không hiệu quả đã được cắt gọn, hoặc chuyển nhượng để thu hồi vốn.

Tập đoàn cũng triển khai mạnh mẽ chính sách xe thương quyền, tạo nhiều điều kiện tốt cho anh em lái xe, cán bộ, nhân viên, nhà đầu tư bên ngoài trở thành chủ xe, cùng tham gia kinh doanh với thương hiệu Mai Linh. Việc đưa xe thương quyền về xưởng, sáp nhập xưởng, chuyển xưởng từ đất thuê về đất của mình đã tạo thêm công ăn việc làm cho thợ sửa chữa, tăng nguồn thu cho các xưởng, kiểm soát được chất lượng xe, bảo đảm chất lượng thương hiệu, cắt giảm được chi phí thuê mặt bằng...

Kết quả kinh doanh năm 2012 đã có những tiến bộ đáng kể so với năm trước, cụ thể, chi phí tài chính giảm mạnh, các chi phí khác đều giảm, lỗ lũy kế đã giảm từ hơn 196 tỷ xuống còn hơn 33 tỷ (tương đương giảm hơn 83%).

Tuy nhiên, do quá nhiều khó khăn, khách quan cũng như chủ quan, nên mặc dù tập thể cán bộ và nhân viên Mai Linh đã nỗ lực hết mình cũng chưa đạt được kết quả như mong muốn. Lãnh đạo Tập đoàn Mai Linh đã thẳng thắn nhìn nhận những nguyên nhân cũng như khuyết điểm của mình bằng tinh thần trách nhiệm và thái độ cầu thị, và đã được dư luận xã hội và các nhà đầu tư cảm thông, chia sẻ.

Đầu năm 2013, qua 8 cuộc tiếp xúc gặp gỡ chân tình, Tập đoàn đã đạt được một số thỏa thuận quan trọng với hơn 500 nhà đầu tư cá nhân như: gia hạn hợp đồng hợp tác kinh doanh 2 năm, giảm lãi suất cho vay xuống 14%/ năm, nhận lãi chậm trung bình 2 quý. Sự đồng cảm, chia sẻ của các nhà đầu tư không chỉ giúp Mai Linh giải tỏa những vấn đề căng thẳng trước mắt mà còn là sức mạnh tinh thần lớn lao động viên tất cả CBNV Tập đoàn tiếp tục phấn đấu để vượt qua khó khăn thử thách.

Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn hiện nay, tuy chưa thể trông chờ một cuộc lội ngược dòng ngoạn mục, nhưng mỗi người, mỗi đơn vị mỗi ngày làm việc hiệu quả hơn một chút, ngày hôm nay tốt hơn ngày hôm qua thì chúng ta có thể từng bước tạo ra những đổi thay tích cực.

Năm 2013, mục tiêu, chiến lược phát triển kinh doanh của Tập đoàn Mai Linh là tập trung vào taxi theo hướng "nhất nghệ tinh", các dịch vụ khác như bảo trì sửa chữa, thương mại...cũng tập trung hỗ trợ cho vận tải phát triển; Ưu tiên huy động mọi nguồn lực để đầu tư 1.244 phương tiện mới; Nắm vững và phát triển thị trường trọng điểm tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang, tăng cường điểm tiếp thị trong các khu vực dân cư và đô thị mới; Đảm bảo

tính nhanh chóng, tiện lợi trong phục vụ khách hàng với phương châm “Cung cấp dịch vụ tốt nhất tại những nơi Mai Linh có mặt”.

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách hợp tác kinh doanh xe taxi với nhiều điều kiện ưu đãi cho người đầu tư dưới hình thức xe thương quyền; Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tài chính các đơn vị và toàn hệ thống, thực hành tiết kiệm, cắt giảm chi phí; Thúc đẩy mạnh mẽ việc cải tiến qui trình quản lý, qui trình hoạt động, tái cấu trúc nhân sự, xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn theo hướng “Một Mai Linh” để hoạt động hiệu quả, giảm bớt chi phí cũng như tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên được phát huy hết khả năng làm việc và sức sáng tạo, năng động của mình.

Trên tinh thần cởi mở và khiêm tốn học hỏi, tất cả vì sự phát triển của Tập đoàn Mai Linh, vì quyền lợi lâu dài của quý cổ đông và nhà đầu tư, HĐQT và cá nhân Chủ tịch HĐQT luôn cầu thị, sẵn sàng tiếp thu ý kiến của cổ đông để sửa đổi và làm việc tốt hơn.

Nhiều cơ hội đang chờ phía trước, và còn nhiều cơ hội chúng ta có thể tạo ra. Với sự đồng hành của công ty tư vấn quốc tế PWC và quý cổ đông, quý nhà đầu tư, quý khách hàng, với sự đoàn kết, chung sức đồng lòng của gần 27.000 CBNV, Tập đoàn Mai Linh sẽ đổi mới chính mình, vượt qua khó khăn để tiếp tục phát triển, tiến đến mục tiêu xây dựng một Mai Linh vững mạnh, giàu năng lực cạnh tranh, tự tin hội nhập vào khu vực và thế giới.

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy



MaiLinh - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MⁱLINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

Nhanh vừa - Tươi trẻ

THÔNG TIN

CHUNG

Đua sông đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Năm báo cáo 2012

I. THÔNG TIN CHUNG

1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300938037 thay đổi lần thứ 23 ngày 14/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp
- Vốn điều lệ: 980 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 875.901.380.000 đồng
- Địa chỉ: 64 – 68 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Số điện thoại: (8)-3829 8888
- Số fax: (8)-3822 5999
- Website: www.mailinh.vn
- Mã cổ phiếu: MLG

2 Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Ngày thành lập Công ty

Ngày 12/07/1993, Công ty TNHH Du lịch – Thương mại – Vận tải Hành khách Mai Linh được thành lập với số vốn ban đầu 300 triệu đồng.

2.2. Chuyển đổi loại hình Công ty

Ngày 06/06/2002, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Mai Linh.

Ngày 01/11/2007, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

2.3. Một số nét chính về Công ty

Thương hiệu Mai Linh đã liên tục được bình chọn là thương hiệu được ưa thích từ 2005 đến nay, khẳng định vị trí thương hiệu hàng đầu trong ngành vận tải Việt Nam.

Mai Linh tự hào là nhà cung cấp dịch vụ vận tải bằng ô tô hàng đầu Việt Nam cho nhiều khách hàng với những yêu cầu nghiêm ngặt, những sự kiện quan trọng của quốc gia như đưa đón đoàn Tổng Thống Pháp Francois, Mitterrand, đón đoàn Tổng thống Mỹ Bill Clinton, đón đoàn Tổng Thống Mỹ George Bush, Tổng thống Slovakia, Hội nghị cấp cao ASEM 5, cuộc thi Hoa hậu Hoàn Vũ 2008...

2.4. Các mốc sự kiện

Đến năm 2012, hơn 19 năm hoạt động, Mai Linh đã đạt được sự tăng trưởng qua các năm.

- Thành lập các đơn vị kinh doanh vận tải:

07/1993	Khi mới được thành lập, công ty hoạt động trong lĩnh vực: Du lịch, Xe cho thuê, Bán vé máy bay
04/1995	Thành lập Xí nghiệp Sài Gòn Taxi; Khai sinh dịch vụ Taxi Mai Linh
08/1995	Thành lập Xí nghiệp Chợ Lớn Taxi
09/1995	Thành lập Xí nghiệp Gia Định Taxi
10/1997	Thành lập Xí nghiệp M Taxi
11/2000	Thành lập Xí nghiệp BM Taxi
06/2001	Thành lập Xí nghiệp Deluxe Taxi
05/2003	Thành lập Xí nghiệp VN Taxi
12/2004	Chi nhánh Vận tải Tốc hành Mai Linh được thành lập - Khai sinh dịch vụ vận chuyển hành khách liên tỉnh bằng xe chất lượng cao theo tuyến cố định (Mai Linh Express)
07/2005	Thành lập Công ty Sài Gòn Bình Minh
07/2006	Thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh
12/2007	Trung tâm Chuyển phát nhanh Mai Linh được thành lập

ĐỊA BÀN KINH DOANH

07/1993	Thành lập Công ty TNHH Mai Linh	- Khu vực TP.HCM
10/1997	Thành lập Mai Linh tại Hà Nội	- Khu vực Bắc Bộ
10/1999	Thành lập Mai Linh Đồng Nai	- Khu vực Đông Nam Bộ
09/2000	Thành lập Mai Linh Cần Thơ	- Khu vực Tây Nam Bộ
01/2001	Thành lập Mai Linh Đà Nẵng	- Khu vực Bắc Trung Bộ
01/07/03	Thành lập Mai Linh Nha Trang	- Khu vực NTB & TN
08/2007	Thành lập Công ty hoạt động tại Mỹ	
10/2007	Thành lập Công ty hoạt động tại Cambodia; Lào	

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh hỗ trợ tích cực cho lĩnh vực kinh doanh chính của hệ thống:

04/2000	Thương mại
04/2002	Xây dựng
09/2003	Du lịch
02/2004	Dịch vụ Bảo vệ – An ninh
07/2004	Dịch vụ Tư vấn quản lý
07/2005	Đào tạo

2.5. Thành tích đạt được



- Năm 2003, nhận Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ.
- Năm 2004 – 2006, đạt danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu.
- Năm 2005, đạt giải thưởng Chất lượng Việt Nam do Bộ Khoa học và Công Nghệ - Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Việt Nam tổ chức.
- Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận là doanh nghiệp có nhiều xe taxi nhất Việt Nam. Hiện nay số lượng đầu xe taxi Mai Linh trên toàn quốc khoảng 10.000 chiếc, 400 xe du lịch + xe cho thuê + phục vụ văn phòng, 250 xe tốc hành chất lượng cao Mai Linh Express.
- Năm 2005 và 2008, nhận giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” do Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ với CBNV Công ty do thành tích tổ chức đoàn Cựu Chiến binh về thăm Điện Biên Phủ, nhân kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.
- Năm 2006, Cúp vàng “Vì Sự Phát Triển Cộng Đồng” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức trao tặng năm 2006, 2008 và 2009.
- Năm 2007, đạt Cúp Thánh Gióng (doanh nhân tiêu biểu).
- Ngày 28/01/2007, nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch Nước trao tặng vì thành tích xuất sắc từ năm 2001 đến 2005, góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.
- Tháng 07/2008, UBND Thành Phố Hồ Chí Minh tặng bằng khen đơn vị thực hiện tốt mô hình xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong nhiều năm qua 2005 – 2007.
- Năm 2008, đạt “Dịch vụ xe khách được hài lòng nhất” do báo Sài Gòn Tiếp Thị tổ chức bình chọn.
- Năm 2009, Chứng nhận Thương hiệu nổi tiếng đứng đầu ngành GTVT cho thương hiệu taxi Mai Linh do VCCI trao tặng.

- Ngày 20/04/2009, đạt “Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam 2008” do Phòng Công Nghiệp và Thương mại Việt Nam VCCI phối hợp cùng Công ty Nghiên cứu thị trường Nielsen bình chọn.
- Ngày 25/11/2010, đạt vị trí 232 trong 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Do Công ty Cổ Phần báo cáo đánh giá Việt nam phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức xếp hạng.
- Năm 2010, Thương hiệu nổi tiếng quốc gia do Bộ Công thương chủ trì triển khai và Hội Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam, Mạng nhãn hiệu Việt trao tặng.
- Thương hiệu Việt yêu thích nhất 5 năm liền được bạn đọc báo SGGP bình chọn.

3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo tuyến cố định, bằng taxi, theo hợp đồng.	4931(Chính)
2	Vận tải bằng xe buýt	4920
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vật tải hàng.	4933
4	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách đường thủy nội địa theo tuyến cố định và không theo tuyến cố định; vận tải hành khách đường thủy nội địa ngang sông, qua biên giới Việt Nam.	5011
5	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Kinh doanh kinh doanh xếp dỡ hàng hóa tại cảng, bến thủy nội địa. Dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt.	5224
6	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế phương tiện thủy nội địa.	7410
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô. Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo, phương tiện xây dựng, phương tiện vận tải.	4520

STT	Tên ngành	Mã ngành...
8	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa đóng mới trang thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ.	3315
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, phụ tùng ô tô.	2592
10	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe có động cơ, phương tiện vận tải, phụ tùng và bộ phận phụ trợ của xe có động cơ, nhớt, xăng dầu, gas.	4511
11	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
12	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ bán vé máy bay, tàu thủy, tàu lửa. Đại lý vận tải.	5229
14	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm Chi tiết: Sản xuất vali, túi xách, yên đệm xe.	1512
15	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Sản xuất quần áo may sẵn, quần áo bảo hộ lao động, caravat, mũ, các đồ phụ trợ quần áo.	1410
16	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: chế tác, gia công đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức.	2420
17	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán đá quý, vàng, bạc, đồ trang sức.	4662
18	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Dịch vụ cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu.	7740
19	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.	7490
20	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị y tế, điện, điện tử, viễn thông, điện thoại cố định, di động, bộ đàm.	4652
21	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Bảo trì, lắp đặt, sửa chữa điện thoại.	9512
22	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán sim, thẻ cào điện thoại di động.	4741
23	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm.	7810
24	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế.	4772
25	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Dịch vụ săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động dịch vụ gây chảy máu).	9631

STT	Tên ngành	Mã ngành
26	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng.	0210
27	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Đầu tư xây dựng thủy điện.	4220
28	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học.	8560
29	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng. Đào tạo ngoại ngữ.	8559
30	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và bảo hiểm xã hội Chi tiết: Đại lý bảo hiểm.	6629
31	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng Chi tiết: Hoạt động nhà bảo tàng (không kinh doanh các hiện vật thuộc di tích lịch sử, văn hoá, bảo tàng).	9102
32	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề. Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.	8532
33	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô .	7710
34	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ bán đấu giá tài sản. Đại lý dịch vụ viễn thông. Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa. Dịch vụ thu hộ các chi phí tiêu dùng: điện thoại. Đại lý ký gửi hàng hóa.	4610
35	Sản xuất xe có động cơ (không sản xuất tại trụ sở).	2910
36	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc (không sản xuất tại trụ sở).	2920
37	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ, điện tại trụ sở).	2930
38	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường sắt.	4911
39	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt.	4912
40	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
41	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà ở, văn phòng. Cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại). Dịch vụ cho văn phòng.	6810
42	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ đấu giá bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản. Dịch vụ nhà đất.	6820

STT	Tên ngành	Mã ngành
43	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
44	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh, ảnh (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
45	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).	5610
46	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn đạt tiêu chuẩn sao (không hoạt động tại trụ sở).	5510
47	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Lai dắt, cứu hộ đường bộ. Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ.	5221
48	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
49	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
51	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.	4771
52	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất, mực in, keo	4669
53	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm. Mua bán đồ điện gia dụng, hàng gia dụng, hàng trang trí nội thất, vật liệu trái sàn, rèm, mảnh treo, giường, tủ, bàn, ghế.	4649
54	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Mua bán máy đếm cây số và phụ kiện.	4659
56	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng.	7730
57	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

STT	Tên ngành	Mã ngành
58	Lập trình máy vi tính	6201
59	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại.	7310
60	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
61	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
63	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng và kinh doanh dịch vụ bãi đỗ xe.	4290
64	Phá dỡ	4311
65	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
68	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
69	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
70	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71	Chuyên phát	5320
72	Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế. Đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy nội địa. Khai thác khoáng sản (không hoạt động tại trụ sở). Dịch vụ nhận, chi trả ngoại tệ. Đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ logistic.	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

3.2 Địa bàn kinh doanh

Miền Bắc : 17 tỉnh gồm:

- Thủ đô Hà Nội	- Bắc Ninh	- Vĩnh Phúc
- Ninh Bình	-Hà Nam	- Phú Thọ
- Thái Bình	-Bắc Giang	- Hưng Yên
- Nam Định	-Hải Dương	- Hải Phòng
- Quảng Ninh	-Thái Nguyên	- Thanh Hóa
- Nghệ An	-Hà Tĩnh	

Miền Trung : 15 tỉnh gồm:

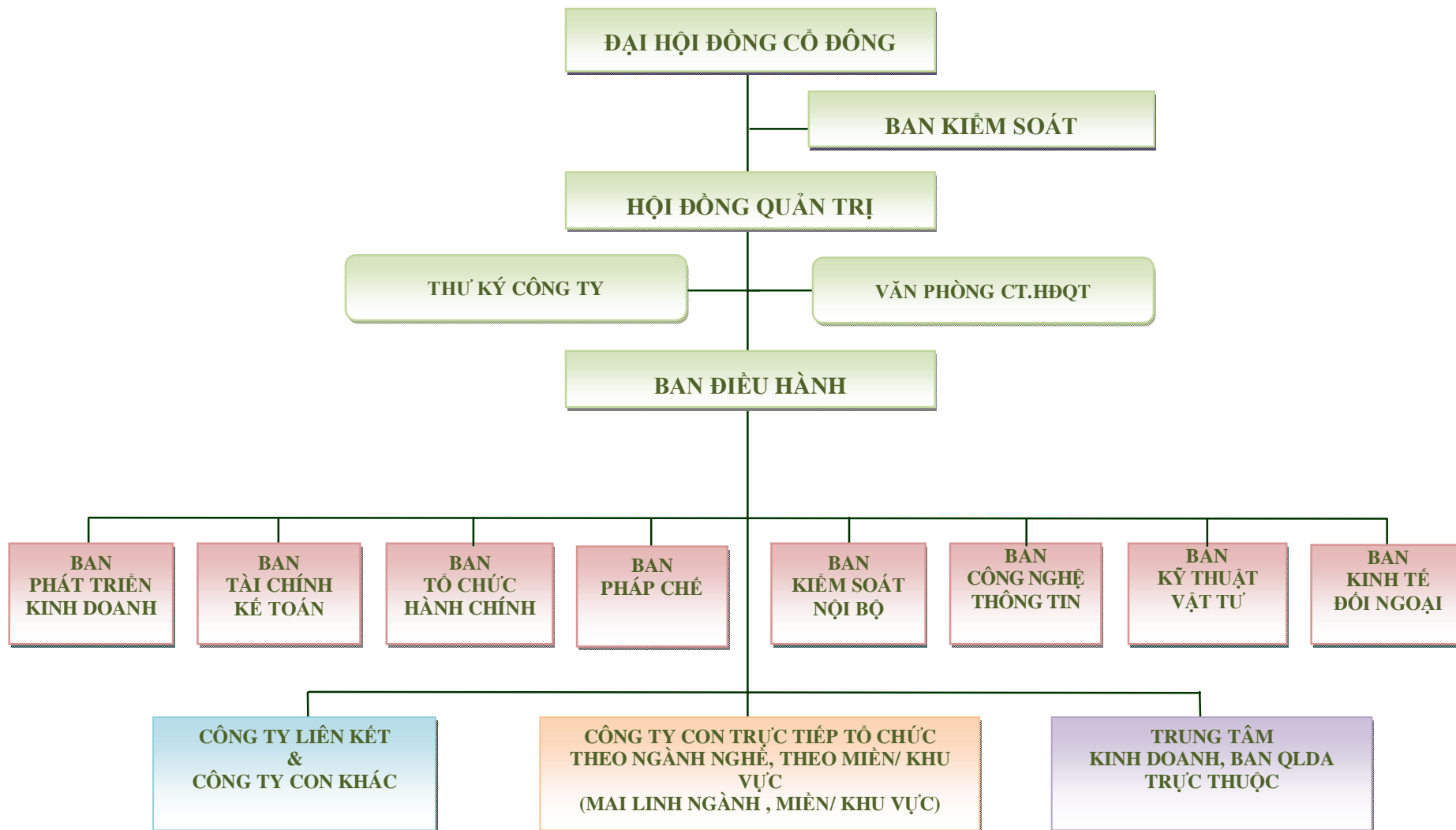
- TP. Đà Nẵng	- Quảng Bình	- Quảng Trị
- Thừa Thiên Huế	- Quảng Nam	- Quảng Ngãi
- Bình Định	- Phú Yên	- Khánh Hòa
- Ninh Thuận	- Gia Lai	- Kon Tum
- Đắk Lắk	- Đắk Nông	- Lâm Đồng

Miền Nam : 18 tỉnh gồm:

- TP. Hồ Chí Minh	- Bình Thuận	- Bà Rịa – Vũng Tàu
- Đồng Nai	- Bình Dương	- Bình Phước
- Tây Ninh	- Long An	- Tiền Giang
- Bến Tre	- Cần Thơ	- Vĩnh Long
- Đồng Tháp	- Sóc Trăng	- Kiên Giang
- An Giang	- Bạc Liêu	- Cà Mau

4 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Cơ cấu bộ máy quản lý



4.2 Các công ty con, công ty liên kết

10	Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
1	Công ty CP Mai Linh Miền Trung	92 đường 2/9, P. Bình Thuận, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Vận tải	47,79%	57,28%
2	Công ty CP Mai Linh Miền Bắc	Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu Thủ công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Vận tải	47,86%	59,03%
3	Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Lô số 1, Đường Cao Văn Bé, Tổ 23, Hòn Chồng, P. Vĩnh Phước, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Vận tải	51,14%	51,14%
4	Công ty CP Sản xuất & Thương mại Mai Linh	1691/3N QL 1A, KP 03, P. An Phú Đông, Q. 12, TP.HCM	Thương mại	91,58%	51%
5	Công ty CP Mai Linh Miền Nam	197 Huỳnh Tấn Phát, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP.HCM	Vận tải	89,27%	51%
6	Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh	C5 Nguyễn Oanh, P. 17, Q. Gò Vấp, TP.HCM	Vận tải	73,21%	73,21%
7	Công ty Cổ phần Nhật Hồ	21 Nguyễn Kim, Q. 5, TP.Hồ Chí Minh	Thương mại	87,21%	87,21%
8	Công ty CP Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	64 -68 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM	Dịch vụ hàng không	63,75%	51%
9	Công ty TNHH Địa ốc Mai Linh	22 Vũ Huy Tấn, P. 3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	Xây dựng	53%	53%

Ghi chú:

Công ty Cổ phần Nhật Hồ đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể, chưa được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

5 Định hướng phát triển

5.1 Định hướng phát triển

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án Một Mai Linh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Tập trung các nguồn lực vào một lĩnh vực chính là taxi. Thoái vốn, thanh lý tất cả các ngành nghề khác không liên quan đến vận tải taxi như Giáo dục, Thương mại, Xây dựng kể cả vận tải đường dài MLE.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã ĐHCĐ thường niên Công ty đề ra;

- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;

- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2013 và những năm tiếp theo.

5.2 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong 5 năm tới

❖ Hiệu quả

Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 1,2 lần lãi suất cơ bản năm do Nhà nước công bố

❖ Chất lượng sản phẩm dịch vụ

Chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp là tốt nhất tại nơi mà Mai Linh có mặt.

❖ Thị phần

Thị phần lớn nhất tại địa phương Mai Linh kinh doanh.

❖ Thương hiệu

Thương hiệu Mai Linh đồng nhất trên cả nước

❖ Thu nhập người lao động

Thu nhập của người lao động trên mức trung bình so thu bình quân chung tại địa phương Mai Linh kinh doanh.

5.3 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khẳng định ngành kinh doanh cốt lõi là ngành kinh doanh vận tải, giữ vững vị thế dẫn đầu của taxi Mai Linh trên từng khu vực và tiến tới mở rộng hoạt động taxi ra thị trường quốc tế, rà soát lại và loại bỏ các hoạt động không phải là vận tải hoặc kinh doanh không hiệu quả;

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tài chính đơn vị và toàn hệ thống, tiến hành cắt giảm chi phí không cần thiết cũng như các chi phí môi giới, hoa hồng không hợp lý, thực hành tiết kiệm trong toàn hệ thống;

- Đảm bảo tất cả CBNV đều nhận được thu nhập và đãi ngộ mang tính cạnh tranh, được tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo qui định của pháp luật hiện hành;

- Tiếp tục huy động nguồn vốn đầu tư tăng phương tiện, đổi mới phương tiện trên cơ sở tự cân đối vốn đầu tư từ thanh lý phương tiện, vốn tự có và vốn vay;

- Đẩy nhanh tiến trình xây dựng bộ máy quản lý theo hướng “Một Mai Linh”, bớt trung gian, đội ngũ nhân sự phù hợp, cải tiến quy trình quản lý, quy trình hoạt động để hoạt động hiệu quả;

- Hợp tác đầu tư công nghệ quản lý và điều hành tiên tiến như hệ thống quản lý taxi sử dụng GPS, hệ thống gọi xe bằng phần mềm, hệ thống thanh toán trực tuyến hoặc các hình thức thanh toán điện tử, hệ thống đặt vé trực tuyến, hệ thống quản trị tài chính và hệ thống quản lý nhân sự đạt chuẩn;

5.4 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Nghiên cứu đầu tư phương tiện chạy bằng nhiên liệu sạch nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường;
- Tăng cường huấn luyện đào tạo nhân viên lái xe để đảm bảo an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn, tránh thiệt hại về người và tài sản cho Công ty cũng như tránh gây ảnh hưởng và thiệt hại cho cộng đồng xã hội.

6 Các rủi ro

❖ Rủi ro hoạt động

Vận tải là một ngành công nghiệp phức tạp, khó khăn, không dễ gia nhập, tồn tại và phát triển nên cần thiết mua bảo hiểm cho tất cả các hoạt động. Để giảm thiểu rủi ro này, Tập đoàn quan hệ với nhiều công ty bảo hiểm để mua các loại bảo hiểm (dân sự và vật chất) với một mức giá tốt nhất.

❖ Rủi ro lãi suất

Tập Đoàn chịu rủi ro về lãi suất do giá trị của các nguồn tiền trong tương lai biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi có phát sinh các khoản tiền gửi, khoản vay và nợ. Tập Đoàn quản lý rủi ro này bằng cách phân tích tình hình thị trường để có lãi suất có lợi nhất.

❖ Rủi ro về giá

Tập Đoàn chịu rủi ro về giá của đồng vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài nên chưa có kế hoạch bán.

❖ Rủi ro tín dụng

Đối với các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác) và hoạt động tài chính (gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính), Tập Đoàn có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để xem xét. Hiện nay, Tập Đoàn không có rủi ro tín dụng trọng yếu nào với khách hàng bởi vì các khoản phải thu đến từ lượng lớn khách hàng hoạt động nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

❖ Rủi ro thanh khoản

Tính thanh khoản được quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát được nhằm duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay, đáp ứng yêu cầu thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn.

❖ Rủi ro nguồn nhân lực

- Thứ nhất, nguồn nhân lực lái xe tại thị trường TP.HCM và Hà Nội rất khan hiếm, tỷ lệ biến động nhân sự lớn và việc duy trì lao động này không chỉ riêng Mai Linh mà ở các doanh nghiệp đều khó khăn;
- Tiếp theo là vấn đề giữ gìn và phát triển “chất xám”, đào tạo đội ngũ kế thừa đủ năng lực. Khi doanh nghiệp gặp khó khăn việc duy trì nguồn lao động có chuyên môn và năng lực, việc giữ “chất xám” khó đảm bảo làm ảnh hưởng đến việc đào tạo nguồn cán bộ kế thừa, phát triển năng lực.

❖ Rủi ro công tác đoàn thể

- Một số đơn vị hiện nay vẫn còn thiếu sự phối hợp thống nhất giữa Cấp ủy, Bí thư và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội chưa thể hiện rõ. Nguyên nhân là do chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của đoàn thể; chưa xây dựng được quy chế phối hợp rõ ràng, chặt chẽ; một số bí thư, đảng ủy viên trình độ năng lực còn hạn chế. Tình trạng này có thể làm mất đoàn kết nội bộ và có thể gây ra lãn công, đình công, ... hoặc bè phái trong đơn vị.

❖ Rủi ro quan hệ nhà đầu tư

Đối với quan hệ xã hội: Nếu ứng xử với khách hàng không tốt qua việc trả lãi, vốn cho nhà đầu tư góp vốn không đúng thời gian sẽ làm mất uy tín đối với nhà đầu tư dẫn đến kiện tụng, đăng báo, tác động xấu, làm cho uy tín Mai Linh ngày càng giảm, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của Mai Linh cũng như các nhà đầu tư của Mai Linh mà phần lớn đều là cựu chiến binh, công an.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

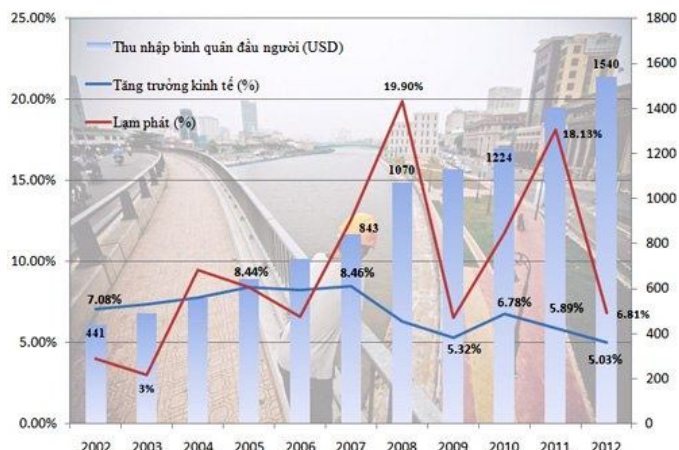
MÀU XANH CUỘC SỐNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

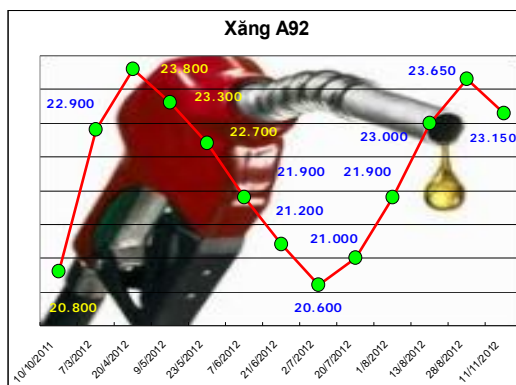
1.1. Tình hình kinh tế xã hội

Năm 2012 khép lại, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng ở mức 5,03%, được xem là mức thấp nhất trong 13 năm kể từ năm 1999 trở lại đây, thấp hơn nhiều mức 6,5% của Chính phủ. Con số trên được Tổng Cục Thống Kê công bố hôm 24/12, khiến giới chuyên gia quan ngại về tình hình kinh tế Việt Nam.



Xăng dầu

Trong năm 2012, xăng, dầu đã biến động kỷ lục với 12 lần thay đổi trong đó 6 lần tăng giá, 6 lần giảm giá, giá xăng tăng đạt mức kỷ lục từ trước đến năm 2012, với giá cao nhất là 23.800 đồng/lít xăng A92 và 21.900 đồng/lít dầu “diesel”.



Đến cuối năm 2012, xăng dầu vẫn đứng ở mức cao với 23.150 đồng/lít đối với xăng A92, và 21.500đồng/lít dầu diesel gây khó khăn cho người dân đặc biệt là đối với các đơn vị vận tải.



Tác động của giá xăng đến thị trường chứng khoán năm 2012 (Nguồn Cafef.vn)

Mai Linh là doanh nghiệp vận tải taxi lớn nhất cả nước nên giá xăng tăng chắc chắn tác động không nhỏ đến hoạt động, giá thành và lợi nhuận của Tập đoàn trong năm 2012.

Ngoài ra, giá xăng tăng cũng làm giảm nhu cầu đi lại của người dân. Theo số liệu của Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải Hành khách Công cộng TP.HCM thì sản lượng vận chuyển năm 2012 của taxi TP.HCM chỉ bằng 94% so với năm 2011. Điều này tác động trực tiếp đến doanh thu của Mai Linh nói chung và thu nhập của nhân viên lái xe trực tiếp kinh doanh nói riêng.

Tín dụng

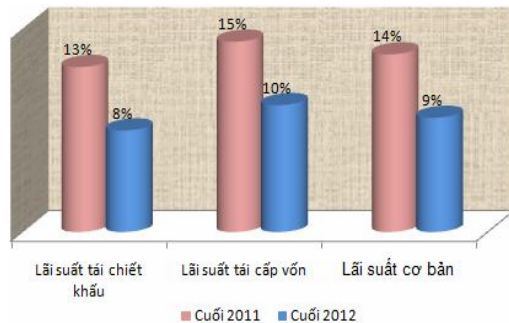
Tín dụng tăng trưởng thấp, nguyên nhân chính là cầu yếu, khả năng tiêu thụ sản phẩm khó khăn, hàng tồn kho cao nên nhiều doanh nghiệp không đủ điều kiện vay vốn; các TCTD phải kiểm soát chặt chẽ tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu...

Điều này làm hạn chế nguồn vốn tài trợ từ các TCTD đối với những dự án đầu tư của doanh nghiệp, trong đó có Tập đoàn Mai Linh khiến việc đầu tư đổi mới phương tiện gặp nhiều khó khăn.



Tăng trưởng tín dụng từ năm 2001 tới nay
(Nguồn Cafef.vn)

Lãi suất



Lãi suất cho vay giảm mạnh từ 3 – 8%/ năm. Theo chỉ đạo của NHNN, lãi suất cao nhất chỉ còn 15%/ năm.

Tuy nhiên, lãi suất này chỉ áp dụng cho các hợp đồng vay mới nhưng các doanh nghiệp chủ yếu là các “món vay” cũ, vẫn phải chịu lãi suất cũ dù có giảm đôi chút và chưa đủ điều kiện tiếp cận lãi suất mới. Tình trạng này cũng khiến Mai Linh chưa thể giảm bớt chi phí lãi vay để ổn định kinh doanh và

đạt lợi nhuận như mong muốn.

Nhận thức được khó khăn trên, Tập đoàn Mai Linh cũng đã tiến hành tái cấu trúc bộ máy theo hướng gọn nhẹ, đúng người, đúng việc và luôn tuân thủ theo nguyên tắc “hiệu quả là chân lý cứng”, nhằm ứng phó với hoàn cảnh thực tế, nâng cao chất lượng quản lý và đảm bảo với bộ máy quản lý mới “vừa hồng, vừa chuyên”.

Trong năm 2012, mỗi CBNV Mai Linh không ngừng phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, tham gia nhiều hình thức đầu tư do Mai Linh phát động như chương trình phát huy nội lực, mỗi CBNV trở thành người chủ thực sự trên tài sản phương tiện của mình, huy động nguồn vốn nhân rồi của người thân, hoặc từ bên ngoài để tham gia đầu tư đổi mới phương tiện. Ngoài ra, Tập đoàn Mai Linh cũng đã có chiến lược kinh doanh phù hợp từng giai đoạn nhằm thích ứng với tình hình.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và so sánh kế hoạch 2012

1.2.1. Riêng – Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

- ❖ Doanh thu thuần của riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 851,54 tỷ đồng, đạt 106,4% kế hoạch;
- ❖ Lợi nhuận sau thuế của riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 1,87 tỷ đồng, đạt 9,3% kế hoạch.

1.2.2. Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh

- ❖ Doanh thu thuần của hợp nhất Tập đoàn Mai Linh là 2.902,68 tỷ đồng, đạt 94,1% kế hoạch;
- ❖ Lợi nhuận sau thuế của hợp nhất Tập đoàn Mai Linh là âm (-) 33,26 tỷ đồng, đạt âm 52,8% kế hoạch.

2. Tình hình nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Thành viên và cơ cấu Ban Tổng giám đốc: Năm (5) người gồm một Tổng Giám đốc và bốn Phó Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm
Ban điều hành			44.573.846	50.89%	
1	Ông Hồ Huy	Tổng Giám đốc	41.402.725	47,72%	
2	Ông Mai Hà Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc pt. Tài chính	290.200	0,33%	
3	Ông Trương Quang Mẫn	Phó Tổng Giám đốc pt. Mai Linh Miền Nam	3.300	0,004%	X
4	Bà Trần Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc pt. Đối ngoại và Đào tạo	2.487.321	2,84%	
5	Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc pt. Quản lý Nguồn Nhân lực & Công nghệ thông tin	300	0,0003%	X
6	Bà Hồ Thị Giang	Phó Tổng Giám đốc thường trực	290.000	0,33%	X
7	Ông Hồ Quốc Phi	Phó Tổng Giám đốc pt. Thương mại	100.000	0,11%	X
8	Ông Lê Thanh Linh	Kế toán trưởng	-		X
9	Bà Phạm Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng	-		X

2.2 Lý lịch của các thành viên Ban điều hành

ÔNG HỒ HUY
<ul style="list-style-type: none">+ Cổ đông sáng lập.+ Chủ tịch Tập đoàn Mai Linh.+ Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP. Tập đoàn Mai Linh.+ Trình độ chuyên môn:<ul style="list-style-type: none">- Cử nhân Luật (2003);- Chứng chỉ Quản trị Công ty CP Đại chúng (2009).+ Quá trình công tác:<ul style="list-style-type: none">- 1972 – 1976: là Bộ đội Giải phóng- 1976 – 1980: Lưu học sinh tại Cộng hòa Liên bang Nga- 1980 – 1981: công tác tại Bộ Xây dựng- 1981 – 1985: quản lý lao động tại Cộng hòa Liên bang Tiệp Khắc- 1985 – 1993: công tác tại Saigon Tourist;- Ngày 12/07/1993, sáng lập Công ty TNHH DL-TM-VT Hành khách Mai Linh, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty (1993-2002);- 2002 - 2007: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Mai Linh- 2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh / Chủ tịch Tập đoàn Mai Linh

BÀ HỒ THỊ GIANG
<ul style="list-style-type: none">+ Cổ đông sáng lập.+ Phó Chủ tịch thường trực Tập đoàn Mai Linh+ Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP. Tập đoàn Mai Linh.+ Trình độ chuyên môn:<ul style="list-style-type: none">- Cử nhân Quản trị kinh doanh.+ Quá trình công tác:<ul style="list-style-type: none">- 1993 – 2001: Phó Giám đốc điều hành Trung tâm Điều hành & Hướng dẫn Du lịch Công ty TNHH DL-TM-VT Hành khách Mai Linh;- 2001- 2002: Giám đốc Trung tâm Xe cho thuê Mai Linh;- 2002 – 2004: Phó Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh & Phát triển Du lịch, Giám đốc TT Xe

cho thuê;

- 2004 – 6/2005: Tổng Giám đốc Khối Kinh doanh & Phát triển Du lịch;
- 6/2005 – 8/2007: Tổng Giám đốc Kinh doanh Ngoài nước;
- 8/2007 – 8/2008: Giám đốc Khu vực Châu Mỹ;
- 8/2008 – 4/2011: Cố vấn Chủ tịch HĐQT;
- 4/2011 – 01/01/2012: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Mai Linh Miền Bắc;
- 01/01/2012 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực MLG, Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Tập đoàn Mai Linh.

ÔNG TRƯỞNG QUANG MÃN

- + Thành viên Hội đồng Quản trị.
- + Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Tập đoàn Mai Linh, trực tiếp phụ trách hệ thống Vận tải.
- + Tổng Giám đốc Mai Linh miền Nam (khu vực miền Nam).
- + Trưởng Ban Nghiên cứu & Phát triển.
- + Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Toán;
 - Cử nhân Luật;
 - Cử nhân Kinh tế;
 - Kỹ sư Vận tải;
 - Chứng chỉ Quản trị Công ty CP Đại chúng (2009);
 - Thạc sĩ QTKD;
 - Tiến sĩ QTKD Trường đại học International American University (IAU).
- + Quá trình Công tác:
 - 1994: công tác trong ngành giáo dục trước khi gia nhập Mai Linh;
 - 1998 - 2000: Giám đốc Trung tâm Điều hành hướng dẫn Du lịch;
 - 2000 - 2001: Giám đốc Trung tâm Du lịch Lữ hành Toàn cầu;
 - 2001 - 2002: Giám đốc Vật tư, Công ty CP Du lịch Lữ hành Toàn cầu;
 - 2002 - 2003: Giám đốc Khối Bảo dưỡng sửa chữa;
 - 2003 - 2004: Phó Tổng giám đốc phụ trách bảo dưỡng sửa chữa;
 - 2004 - 2005: Phó Tổng giám đốc kinh doanh taxi;
 - 2005 – 08/2009: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP Mai Linh, kiêm Tổng giám đốc Khối Vận tải (2005-2007), kiêm Giám đốc Mai Linh Taxi (2005-2008), kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải tốc hành Mai Linh (2008-08/2009);
 - 2007 đến 04/5/2012: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Tập đoàn Mai Linh trực tiếp phụ trách hệ thống Vận tải;
 - 04/5/2012 – 01/02/2013: Phó Chủ tịch pt. Mai Linh Miền Nam, Tổng Giám đốc Công ty CP Mai Linh Miền Nam.
 - 01/02/2013 đến nay: Phó Chủ tịch pt. Hệ thống Mai Linh Express, Liên vận quốc tế, Chuyển phát nhanh, Trạm dừng nghỉ; Tổng Giám đốc Công ty CP Vận tải tốc hành Mai Linh.

BÀ TRẦN THỊ HỒNG HẠNH

- + Cổ đông sáng lập.
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách Đối ngoại & Đào tạo.
- + Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Ngoại ngữ (1977);
 - Cử nhân Luật (2003);
 - Chứng chỉ Quản trị Công ty CP Đại chúng (2009).
- + Quá trình công tác:
 - 2004: Phó phòng Đối ngoại và Hợp tác Quốc tế Công ty Điện lực 2 trước khi gia nhập Mai Linh;
 - 1993 - 2004: Cố vấn cao cấp công ty;
 - 2004 - 08/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Mai Linh, phụ trách Đối ngoại và Đào tạo (2004-8/2009) kiêm Hiệu trưởng Cơ sở ngoại ngữ và tin học Mai Linh (2007-2008);
 - 2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách Đối ngoại & Đào tạo (8/2009 đến nay) kiêm Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH Vận tải, Du lịch và Nhà hàng Mai Linh tại Mỹ (2008 đến nay).

ÔNG MAI HÀ THANH HÙNG

- + Cổ đông sáng lập.
- + Thành viên Hội đồng Quản trị.
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách Tài chính.
- + Trưởng Ban Tài chính – Kế toán.
- + Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế (1997);
 - Cử nhân Luật (2006);
 - Chứng chỉ Quản trị Công ty CP Đại chúng (2009);
 - Chứng chỉ hành nghề luật sư;
 - Tham gia chương trình Thạc sĩ QTKD trường Đại học Griggs.
- + Quá trình công tác:
 - 1997: Gia nhập Mai Linh;
 - 1999 - 2008: Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh;
 - 2005 -2007: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách Tài chính, Trưởng Ban Tài chính - Kế toán ;
 - 2007 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Mai Linh phụ trách Tài chính, Trưởng Ban Tài chính - Kế toán.

ÔNG LÊ NGUYỄN ANH TUẤN

- + Thành viên Ban Lãnh đạo MLG
- + Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Mai Linh phụ trách QLNNL & CNTT.
- + Ngày sinh: 17/04/1968 tại Bắc Giang
- + Trình độ chuyên môn:
 - Kỹ sư Kinh tế vận tải biển;
- + Quá trình công tác:
 - 1995 – 1996: Phó phòng KDTT Công ty TNHH Mai Linh;
 - 1997 – 1998: Cán bộ phòng Tiếp thị Dự án Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 06 (Cienco 06);
 - 1999 – 2000: Giám đốc Nhân sự kiêm GD. NC ĐT&PT Cty CP Mai Linh;
 - 2000 – 2004: Trợ lý Tổng Giám đốc Cty CP Mai Linh
 - 2004 – 2005: Chánh Văn phòng Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Trưởng Ban TCHC;
 - 2005 – 2010: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhân lực và Nội vụ, TB. TCHC MLG;
 - 2010 - 2011: Trưởng Ban Nhân lực cộng đồng Tập đoàn C.T Group
 - 2012 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Mai Linh pt. nội vụ, TB. TCHC.

BÀ PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

- + Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- + Trình độ chuyên môn:
 - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán;
- + Quá trình công tác:
 - 2000 – 2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH SX TM NY Vương Miện & Công ty TNHH TM DV Tinh Việt;
 - 2007 – 2010: Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vận tải tốc hành Mai Linh;
 - 2010 – 22/10/2012: Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải tốc hành Mai Linh;
 - 22/10/2012 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP TĐ Mai Linh.

2.3 Những thay đổi trong ban điều hành:

Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm công việc.

Trong năm 2012, không thay đổi Tổng Giám đốc điều hành.

Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

- Ông Lê Thanh Linh - thôi Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh từ 22/10/2012.
- Bà Phạm Thị Thanh Phương – bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh từ 22/10/2012.
- Bà Hồ Thị Giang – bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty CP Tập đoàn Mai Linh từ 01/01/2012.

- Ông Lê Nguyễn Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Mai Linh phụ trách Quản lý Nguồn Nhân lực & Công nghệ thông tin từ 01/01/2012.

- Ông Hồ Quốc Phi – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Mai Linh phụ trách Thương mại từ 01/05/2012.

- Ông Trương Quang Mẫn – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP TĐ Mai Linh phụ trách Vận tải từ 04/5/2012.

2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên.

Số liệu nhân sự **toàn Tập đoàn MLG tính đến 31/12/2012 là: 26.187 người** (không bao gồm khu vực nước ngoài)

Riêng Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh có tổng số là 148 người, trong đó: VPTĐ 85 người, các trung tâm kinh doanh & bộ phận dịch vụ trực tiếp 63 người (không bao gồm Trung tâm xe cho thuê) **giảm 31,76% so với 31/12/2011 (195 người)**.

2.5 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

➤ Chính sách lương

Thực hiện theo nội dung chỉ thị 08/CT.CTHĐQT ngày 27/4/2012 về việc tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp hợp lý, Công ty đã tạm dừng xem xét nâng lương theo niên hạn, chỉ xem xét điều chỉnh đối với trường hợp bổ nhiệm; bên cạnh đó, đối với các trường hợp CBNV công tác ngoài giờ, công ty sẽ sắp xếp cho CBNV nghỉ bù, không thanh toán lương ngoài giờ, chỉ duy nhất trả tiền ngoài giờ đối với Bp. IT dịch vụ trực, ...

➤ Chế độ phụ cấp

Thực hiện theo nội dung chỉ thị 08/CT.CTHĐQT ngày 27/4/2012 về việc tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp hợp lý, Công ty đã ngưng áp dụng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với CBNV.

➤ Chế độ khen thưởng

Thưởng đột xuất cho các trường hợp lái xe có thành tích tốt trong kinh doanh.

Thưởng theo đánh giá kết quả hoàn thành công việc

➤ Chế độ phúc lợi

Đối với các trường hợp cán bộ nhân viên có thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản (có xác nhận của cơ quan BHXH hoặc xác nhận của bệnh viện) thì ngoài các chế độ do Cơ quan BHXH chi trả, cán bộ nhân viên còn được Công ty chi trả một mức lương phù hợp theo qui định.

Thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 05/CT-CTHĐQT và chỉ thị 08/CT-CTHĐQT ngày 27/04/2012 về việc triển khai thực hiện tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp; Công ty thực hiện tạm ngưng một số nội dung trong qui định chế độ phúc lợi một số dịp lễ như Lễ 30/4&01/05, Lễ Giỗ tổ Hùng Vương - Mừng 10/3 Âm lịch, Lễ Quốc khánh 02/9, kỷ niệm ngày thành lập Công ty.

3. Các công ty con, công ty liên kết

3.1 Công ty cổ phần Mai Linh Miền Bắc

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 47,86% và quyền biểu quyết 59,03% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

a. Phương tiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ đạt KH
Số xe có bình quân	Xe	3.624	3.954	109%

Tổng số phương tiện đầu tư mới trong năm 2012 là 781 xe, thanh lý 448 xe các loại.

b. Tổng doanh thu thuần hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	2010	2011		2012	
		Giá trị	Tăng giảm %	Giá trị	Tăng giảm %
Tổng doanh thu	937,47	1.172	25,02%	1.168	(0,34%)

c. Lợi nhuận hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	2010	2011		2012	
		Giá trị	Tăng giảm %	Giá trị	Tăng giảm %
Lợi nhuận trước thuế	32,55	28,54	(12,30%)	39,23	37,44%
Lợi nhuận sau thuế	20,74	18,89	(8,94%)	28,56	51,23%

☞ Phương hướng kinh doanh năm 2013

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần:	982.000.000.000 vnd
+	Lợi nhuận sau thuế:	32.100.000.000 vnd
+	Tổng số xe đầu tư:	920 xe
+	Tổng số xe thanh lý:	457 xe

3.2 Công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 47,79% và quyền biểu quyết 57,28% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

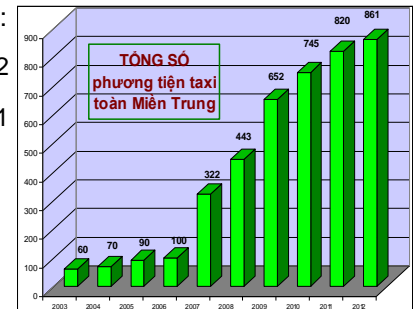
a. Phương tiện:

Đầu tư: 156 xe đạt 102%; thanh lý 91 xe đạt 101% chỉ tiêu kế hoạch năm 2012.

Tình hình tăng trưởng phương tiện qua các năm (từ 2003 đến 2012):

Năm	2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012
Số xe	60	70	90	100	322	443	652	745	820	861

Trong năm 2012, tổng số xe được thương quyền hóa là 112 xe trên 861 phương tiện của công ty.



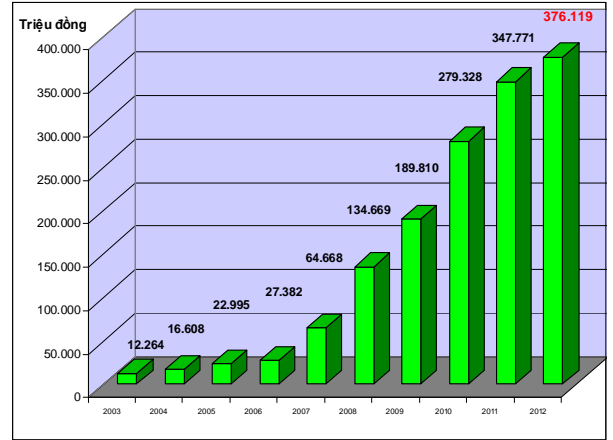
b. Tổng doanh thu thuần hợp nhất

THỰC HIỆN 2011	KẾ HOẠCH 2012	THỰC HIỆN 2012	SỐ SÁNH KH	SỐ SÁNH CÙNG KỲ

347.770.561.749	360.487.668.000	376.119.470.489	104,34%	108,15%
-----------------	-----------------	-----------------	---------	---------

Tình hình tăng trưởng doanh thu qua các năm (từ 2003 đến 2012) :

NĂM	TỔNG DOANH THU
2003	12.264.000.000
2004	16.607.500.000
2005	22.995.000.000
2006	27.382.300.000
2007	64.668.376.310
2008	134.668.905.179
2009	189.810.105.632
2010	279.328.265.687
2011	347.770.561.749
2012	376.119.470.489



c. Lợi nhuận hợp nhất:

THỰC HIỆN 2011	KẾ HOẠCH 2012	THỰC HIỆN 2012	SO SÁNH KH	SO SÁNH CÙNG KỲ
6.916.391.393	10.011.229.000	3.818.127.179	38,14%	55,20%

☛ Phương hướng kinh doanh năm 2013

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần:	362.867.284.650 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	8.931.913.220 đồng
+	Tổng số xe đầu tư:	124 xe
+	Tổng số xe thanh lý:	46 xe

3.3 Công ty cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 51,14% và quyền biểu quyết 51,14% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

Tổng doanh thu thuần hợp nhất năm 2012 là 456,50 tỷ đồng, đạt 97,5% kế hoạch năm 2012. Lợi nhuận sau thuế đạt âm (-) 5,26 tỷ đồng.

Trong năm 2012, Công ty CP Mai Linh Nam Trung Bộ & Tây Nguyên đã đầu tư mới thêm 107 xe và thanh lý 89 xe.

☛ Phương hướng kinh doanh năm 2012

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần (hợp cộng):	359.600.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	4.220.000.000 đồng
+	Tổng số xe đầu tư:	108 xe
+	Tổng số xe thanh lý:	88 xe

3.4 Công ty cổ phần Mai Linh Miền Nam

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 89,27% và quyền biểu quyết 51% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

a. Phương tiện:

Trong năm 2012, tổng số phương tiện đầu tư mới trong năm 2012 là 110 xe, thanh lý 69 xe các loại.

b. Tổng doanh thu thuần hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	2010	2011		2012	
		Giá trị	Tăng giảm %	Giá trị	Tăng giảm %
Tổng doanh thu	677,15	585,97	(14,46%)	488,41	(16,65%)

c. Lợi nhuận hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	2010	2011		2012	
		Giá trị	Tăng giảm %	Giá trị	Tăng giảm %
Lợi nhuận trước thuế	2,83	(23,67)	(935,8%)	(49,74)	(110,16%)
Lợi nhuận sau thuế	1,10	(24,04)	(2.277,8%)	(49,76)	(107,00%)

☞ **Phương hướng kinh doanh năm 2013**

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần:	548.200.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	3.640.000.000 đồng
+	Tổng số xe đầu tư:	45 xe
+	Tổng số xe thanh lý:	151 xe

3.5 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Mai Linh (MTC)

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CPTĐ Mai Linh là 91,58% và quyền biểu quyết 51% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

Tổng doanh thu thuần – lợi nhuận sau thuế

- Tổng doanh thu thuần hợp cộng năm 2012 là 225,1 tỷ đồng, đạt 39,0% kế hoạch năm 2012, giảm 33,2% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế hợp cộng là âm 3,17 tỷ đồng, đạt âm 10,5% so với kế hoạch năm 2012, giảm 1,6% so với năm 2011.

☞ **Phương hướng kinh doanh năm 2013**

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần (hợp cộng):	302.800.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	3.100.000.000 đồng

3.6 Công ty TNHH TM – DV Vận tải Sài Gòn Bình Minh

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 73,21% và quyền biểu quyết 73,21% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

Tổng doanh thu thuần năm 2012 đạt 101,17 tỷ đồng, giảm 19% so năm 2011.

Lợi nhuận sau thuế đạt âm (-) 17,01 tỷ đồng.

Trong năm, đơn vị cũng đã đầu tư mới 67 xe và thanh lý 30 xe.

☞ Phương hướng kinh doanh năm 2013

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần (hợp cộng):	92.140.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	176.000.000 đồng
+	Tổng số xe đầu tư:	27 xe
+	Tổng số xe thanh lý:	84 xe

3.7 Công ty CP Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 63,75% và quyền biểu quyết 51% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

Doanh thu thuần năm 2012 đạt 25,58 tỷ đồng, giảm 6,3% so năm 2011.

Lợi nhuận sau thuế đạt 364,06 triệu đồng, so với năm 2011 (âm 168,43 triệu đồng) đã chuyển lỗ thành lãi.

☞ Phương hướng kinh doanh năm 2013

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần:	26.700.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	270.000.000 đồng

3.8 Công ty TNHH Địa ốc Mai Linh

Tỷ lệ lợi ích của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là 53% và quyền biểu quyết 53% (theo báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh).

Doanh thu thuần năm 2012 đạt 1,13 tỷ đồng, giảm 89,4% so năm 2011.

Lợi nhuận sau thuế đạt âm (-) 303,82 triệu đồng, so với năm 2011 (137,32 triệu đồng) giảm 321,3%.

☞ Phương hướng kinh doanh năm 2013

Các mục tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh:

+	Doanh thu thuần:	7.000.000.000 đồng
+	Lợi nhuận sau thuế:	840.000.000 đồng

3.9 Công ty CP Nhật Hồ

Công ty Cổ phần Nhật Hồ đã ngưng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể, chưa được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012.

4. Tình hình tài chính

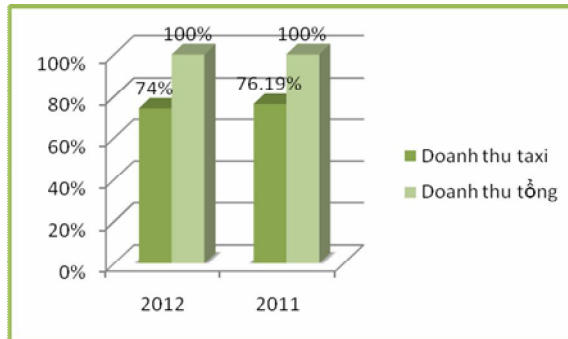
4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	2011	2012	Tăng / (giảm)	2011	2012	Tăng / (giảm)
Tổng giá trị tài sản	3.172,81	2.979,63	(6,09%)	5.641,89	5.507,27	(2,38%)
Doanh thu thuần	792,49	851,54	7,45%	3.083,76	2.902,68	(5,87%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,18	10,04	216,28%	(202,29)	(51,60)	74,49%
Lợi nhuận khác	3,51	(8,18)	(332,99%)	23,71	47,09	98,58%
Lợi nhuận trước thuế	6,69	1,87	(72,09%)	(178,58)	(16,70)	90,65%
Lợi nhuận sau thuế	6,69	1,87	(72,09%)	(196,46)	(33,26)	83,07%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	76 đồng	21 đồng	(72,37%)	(2.328) đồng	(264) đồng	88,66%

Doanh thu thuần hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31/12/2012 là 2.902,68 tỷ đồng, giảm 5,87% so với cùng kỳ năm 2011. Điều này tương ứng với tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31/12/2012 là 5.507,27 tỷ đồng, giảm 2,38% so với cùng kỳ năm 2011. Tuy nhiên lợi nhuận của Tập đoàn đã tăng 83,07% so với 2011 nhờ chính sách cắt giảm các chi phí không hợp lý như: chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí tài chính góp phần gia tăng lợi nhuận.

Các chỉ tiêu khác

Doanh thu từ hoạt động taxi 2012 là 2.149,27 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 73,65% doanh thu hợp nhất tập đoàn, giảm 2,01% giảm so với năm 2011 nhưng vẫn là ngành kinh doanh chủ lực của Tập đoàn.



4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ số	Phân loại	Riêng		Hợp nhất	
			2011	2012	2011	2012
1	ROA (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)	Hiệu quả hoạt động	10,29%	6,91%	7,10%	8,10%
2	ROE (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		40,48%	27,41%	63,06%	92,06%
3	ROS (HĐ kinh doanh không kể chi phí lãi vay)		39,38%	24,95%	12,48%	15,55%
4	ROA (tổng hợp)		0,22%	0,06%	-3,74%	-0,30%
5	ROE (tổng hợp)		0,76%	0,24%	-23,26%	-3,41%
6	ROS (tổng hợp)		0,84%	0,22%	-6,61%	-1,15%

7	Thanh toán hiện thời	Rủi ro tài chính	1,02 lần	0,96 lần	0,61 lần	0,54 lần
8	Thanh toán nhanh		1,01 lần	0,96 lần	0,59 lần	0,52 lần
9	Tổng nợ trên tổng tài sản		75,60%	73,96%	83,36%	84,11%
10	Tổng nợ trên vốn chủ		3,10 lần	2,84 lần	9,31 lần	9,74 lần
11	Thanh toán lãi vay (EBIT/lãi vay)		1,02 lần	1,01 lần	0,68 lần	0,96 lần
12	Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt CCC		132 ngày	109 ngày	33 ngày	32 ngày
13	Xếp hạng tín nhiệm (S&P)		B-	B	CCC	B-
14	Xếp hạng tín nhiệm (CRV)		B	B	CCC	B
<p>Các mức rủi ro B, B+ : Đi vay không cần hoặc cần tài sản thế chấp, lãi suất trung bình. CCC, B - : Đi vay không cần tài sản thế chấp, lãi suất trung bình.</p>						
15	Vòng quay TS ngắn hạn	Quản lý tài sản	0,82 vòng	0,80 vòng	2,32 vòng	2,17 vòng
16	Vòng quay TS dài hạn		0,39 vòng	0,43 vòng	0,76 vòng	0,69 vòng
17	Vòng quay Tổng tài sản		0,26 vòng	0,28 vòng	0,57 vòng	0,52 vòng
18	Số ngày tồn kho		2 ngày	1 ngày	8 ngày	9 ngày
19	Số ngày phải thu		144 ngày	126 ngày	44 ngày	46 ngày
20	Số ngày phải trả		14 ngày	17 ngày	19 ngày	22 ngày

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Tên tổ chức phát hành:	Công ty CP Tập đoàn Mai Linh
- Vốn thực góp:	875.901.380.000 đồng
- Tổng số cổ phần :	87.590.138 cổ phiếu
- Mã chứng khoán:	MLG
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Cổ phiếu quỹ:	92.240 cổ phiếu
- Cổ phần tự do chuyển nhượng:	87.497.898 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	6.528	83.167.238	94,95%
Cổ đông nước ngoài	47	4.422.900	5,05%
Tổng cộng	6.575	87.590.138	100%

Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Cổ Đông		SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	Cổ đông chiến lược	2	849.450	0,97%
	Cổ đông khác	13	10.012.600	11,43%
Cá nhân	Sáng lập viên	9	45.935.122	52,44%
	CB_NV MLG	161	321.391	0,37%
	Cổ đông khác	6.343	26.048.675	29,74%
Tổng Cộng		6.528	83.167.238	94,95%

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần)

Họ và tên	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Ông Hồ Huy Địa chỉ: 270/35 Hồ Văn Huê, P.9, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM CMND số: 02314187	41.402.725	47,27%

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Cổ Đông	SL Cổ Đông	SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
Tổ chức	7	3.632.325	4,15%
Cá nhân	40	790.575	0,90%
Tổng cộng	47	4.422.900	5,05%

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Cổ Đông		SL Cổ Phần	Tỷ lệ (%)
NHÓM CỔ	INDOCHINA CAPITAL ADVISORS LIMITED	1.099.688	2,88%

ĐỒNG INDOCHINA CAPITAL	Indochina Consortium Partners I Limited	852.591	
	UW INDOCHINA VIETNAM IV LIMITED	467.876	
	CTY CPCK MÊKÔNG	99.450	
	NIS GROUP CO., LTD	283.019	0,32%
	PHEIM AIZAWA TRUST	764.151	0,87%
	CÔNG TY CP ĐT&PT XÂY DỰNG (INVESTCO)	750.000	0,86%
Tổng Cộng		4.316.775	4,93%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ: 92.240 CP. Không có giao dịch phát sinh trong năm.

5.5. Các chứng khoán khác

Không có.



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

BÁO CÁO

Nhanh vừa - Tuổi trẻ

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Nhìn sông dài nước môi trường cho tương lai

Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Đến với Mai Linh, đến với màu xanh cuộc sống

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Đến với Mai Linh, đến với màu xanh cuộc sống

MÀU XANH CUỘC SỐNG



III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

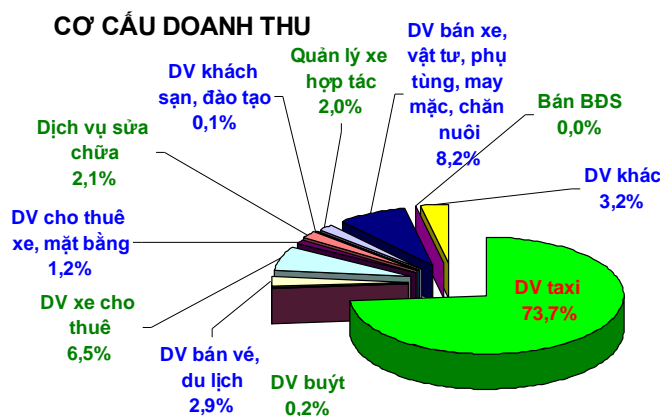
Năm 2012, Ban Lãnh Đạo Tập đoàn Mai Linh đã thực hiện công tác tái cấu trúc quyết liệt và mạnh mẽ, điều chỉnh mục tiêu kinh doanh của toàn hệ thống lấy hoạt động của ngành vận tải taxi làm chủ đạo, cắt giảm triệt để những nhân sự chưa phù hợp cũng như những chi phí chưa thật sự cần thiết nhằm hướng đến mục tiêu hiệu quả. Toàn hệ thống Mai Linh cũng đã cố gắng đầu tư phương tiện, thay đổi sách lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của khách hàng.

Trong những điều kiện khó khăn như đã nêu, nhưng với nỗ lực phấn đấu vượt qua thách thức của thời kỳ hậu khủng hoảng, trong năm 2012, Tập đoàn Mai Linh đã đạt được một số kết quả như sau:

Đơn vị : Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2012	TH 2012	% Hoàn thành	TH 2011	% Tăng trưởng so năm 2011
HỢP NHẤT - TẬP ĐOÀN MAI LINH					
Doanh thu thuần	3.086	2.902,68	94,1%	3.083,76	(5,9%)
Lợi nhuận sau thuế	63	(33,26)	(52,8%)	(196,46)	83,1%
RIÊNG - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH					
Doanh thu thuần	800	851,54	106,4%	792,49	7,5%
Lợi nhuận sau thuế	20	1,87	9,3%	6,69	(72,1%)

Biểu đồ doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh năm 2012 Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



KHU VỰC	DOANH THU THUẦN HỢP NHẤT 2012
MIỀN BẮC	1.168,92 tỷ đồng
MIỀN TRUNG	389,67 tỷ đồng
VÙNG NAM TRUNG BỘ & TN	456,50 tỷ đồng
VÙNG TP.HCM	488,41 tỷ đồng
THƯƠNG MẠI MAI LINH	225,12 tỷ đồng

Nguyên nhân chủ yếu là do:

Sự phát triển nhanh và rộng khắp trên cả nước đã đưa Mai Linh trở thành một thương hiệu nổi tiếng, nhưng cũng ẩn chứa nhiều nguy cơ rủi ro bên trong, do nguồn lực (bao gồm cả nhân lực, và tài lực) chưa đáp ứng đủ và kịp thời cho nhu cầu phát triển của Tập đoàn.

Từ năm 2008, cả thế giới bước vào thời kỳ suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính, Nhà Nước Việt Nam cũng bắt buộc phải nhiều lần điều chỉnh chính sách tiền tệ, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp trong đó có Mai Linh. Đặc biệt giai đoạn cuối 2010 – đến đầu năm 2012, lãi suất cho vay có thời điểm năm 2011 lên đến 26%/ năm và giảm chậm trong năm 2012, phần nào đã ảnh hưởng trực tiếp đến Mai Linh với số lượng xe taxi lớn nhất nước mà hầu hết số xe này được tài trợ từ 70% --> 75% vốn đầu tư từ các tổ chức tín dụng. Chi phí tài chính tăng cao, thêm vào đó chỉ số CPI cao năm 2011 kéo theo các chi phí đầu vào doanh nghiệp tăng từ năm 2011 đến năm 2012 chưa giảm khiến đời sống người dân khó khăn, nhu cầu sử dụng taxi giảm (theo số liệu của Trung tâm Quản lý và Điều hành Vận tải Hành khách Công cộng TP.HCM thì sản lượng vận chuyển năm 2012 của taxi TPHCM chỉ bằng 94% so với năm 2011) làm cho giá cước taxi không tăng được tương ứng với chi phí đầu vào. Đây là nguyên nhân chính làm cho việc kinh doanh của Tập đoàn không đạt hiệu quả trong những năm qua.

Kinh doanh không đạt hiệu quả, dòng tiền lưu thông giảm dần, van tín dụng bị thu hẹp ... thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh khiến Mai Linh buộc phải vay ngắn hạn của các cá nhân và tổ chức bên ngoài.

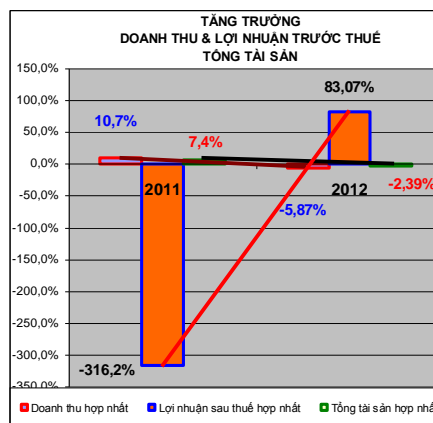
Nhưng qui luật thị trường luôn khắc nghiệt với bất kỳ lĩnh vực nào và bất lý doanh nghiệp nào, mà trong đó Mai Linh cũng không ngoại lệ. Trong khi Mai Linh lo giải quyết các vấn đề nội tại, các doanh nghiệp khác đã tranh thủ thời cơ đầu tư mạnh mẽ, gia tăng sức ép với Mai Linh ở hai thị trường chủ lực là TP.HCM và Hà Nội. Đến thời điểm này, Mai Linh đã xa dần vị trí số một và doanh thu sụt giảm ở hai thị trường chủ lực trên, điều mà chưa từng xảy ra trong suốt chặng đường phát triển Mai Linh.

Chính vì vậy, Mai Linh đã quyết liệt tái cấu trúc bộ máy, mạnh tay loại bỏ các ngành kinh doanh không hiệu quả và không phải là thế mạnh của mình, chỉ giữ lại ngành nghề kinh doanh cốt lõi là vận tải taxi, sắp xếp lại nhân sự, tiết giảm triệt để chi phí nhằm đưa Tập đoàn vượt qua cơn khủng hoảng.

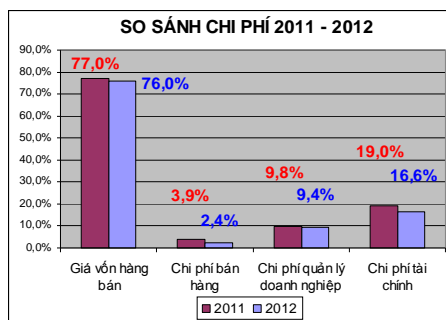
Những kết quả của năm 2012 tuy nhỏ bé nhưng đã chứng minh ý chí quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách để tiếp tục vươn lên, khẳng định thương hiệu Mai Linh trên thị trường Việt Nam, duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải taxi trên cả nước

+ Sự tăng trưởng lợi nhuận trước thuế năm 2012:

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm trước của Mai Linh là âm (-) 178,58 tỷ đồng thì trong năm 2012 là âm (-) 16,7 tỷ đồng. Đây thực sự là một cố gắng vượt bậc trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế.



+ Các chi phí tiết giảm năm 2012:



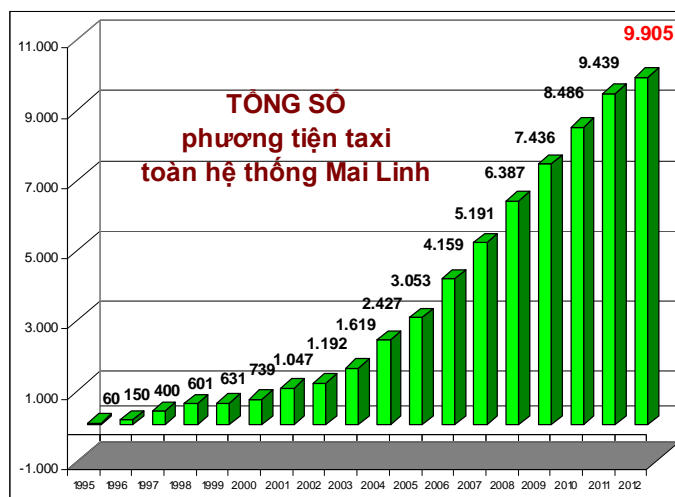
Theo biểu đồ chi phí trên doanh thu thuần so sánh giữa 2 năm 2011 và 2012 thì tất cả các loại chi phí hợp nhất trên doanh thu thuần của Tập đoàn Mai Linh đều giảm (loại yếu tố thay đổi doanh thu thì giá vốn giảm 1% là 31,1 tỷ đồng, chi phí bán hàng giảm 1,5% là 42,2 tỷ đồng, chi phí quản lý giảm 0,4% là 9 tỷ đồng trong đó chi phí nhân viên giảm 1,6 tỷ đồng, chi phí tài chính giảm 2,4% là 70 tỷ đồng). Đây là kết quả phấn đấu mạnh mẽ của toàn thể gần 27.000 cán bộ, nhân viên dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Mai Linh.

Riêng tại Công ty CP Tập đoàn Mai Linh thì tổng chi phí lương thực tế 2012 so với cùng kỳ giảm 3,98 tỷ, tương ứng tỷ lệ giảm 15% và chi phí quản trị hành chính văn phòng giảm khoảng 2,5 tỷ. Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2012 đã tiết giảm tương ứng khoảng hơn 8,1 tỷ đồng.

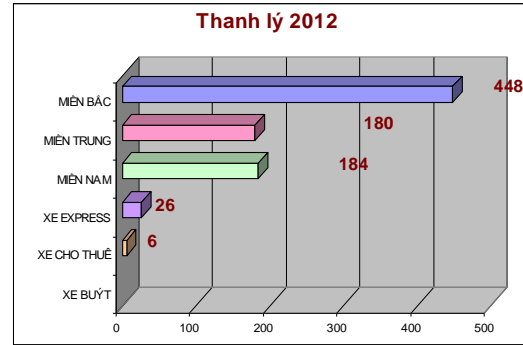
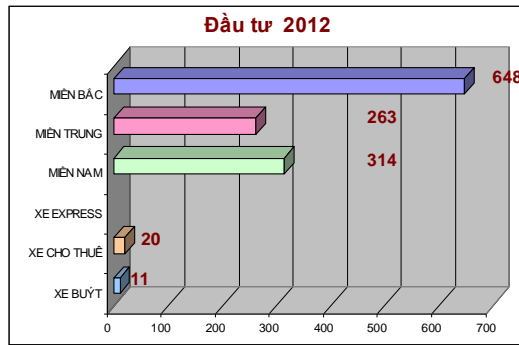
+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khai thác taxi năm 2012:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2011	THỰC HIỆN 2012	TĂNG / GIẢM
Số xe có b/q ngày	8.738	8.762	0,27%
Số lượng xe cuối năm	9.439	9.905	4,94%
Số cước xe b/q ngày	127.031	124.111	(2,30%)
Giá cước thực tế b/q km	12.550	14.134	12,62%
Hệ số lợi dụng quãng đường	55,57%	53,84%	(3,11%)
Doanh thu kinh doanh b/q ngày/xe	1.297.441	1.325.427	2,16%

+ Hoạt động đầu tư, thanh lý phương tiện trong năm 2012



Trong năm 2012, Mai Linh đã cố gắng đầu tư thêm 1.260 xe và thanh lý tổng cộng 929 xe, nâng số xe của toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2012 là 10.557 xe, trong đó có 9.905 xe taxi, chủ yếu là dòng xe Toyota.



+ Tình hình an toàn trong kinh doanh:

Nhìn chung, tình hình an toàn trong kinh doanh năm 2012 tốt hơn năm 2011. Số vụ va chạm năm 2012 trong ngành kinh doanh dịch vụ taxi đã giảm đáng kể với tỷ lệ giảm đạt 13,9%.

Số vụ va chạm giảm có thể là do thống kê chưa đầy đủ nhưng chủ yếu là do hạ tầng giao thông, đặc biệt là tại TP.HCM đã cải thiện đáng kể cũng như việc tập huấn Nghị định 33 và gần đây nhất là Nghị định 71 đã bắt đầu phát huy tác dụng, tạo tâm lý tức thời cho lái xe nên sau tập huấn, số vụ có giảm.

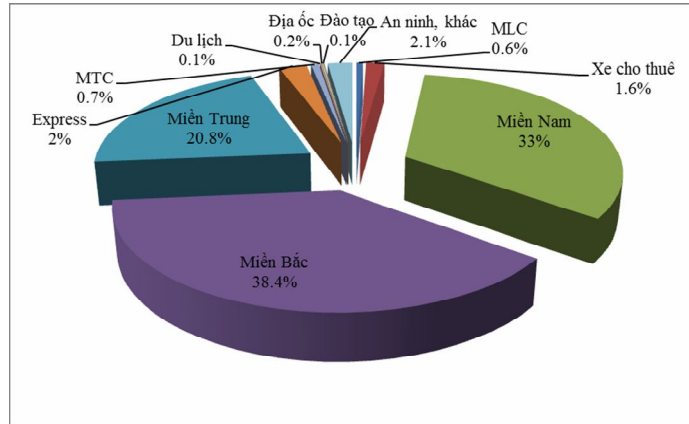
2. Tình hình nhân sự

Số liệu nhân sự toàn Tập đoàn MLG tính đến 31/12/2012 là: 26.187 người (không bao gồm khu vực nước ngoài).

So với cùng kỳ năm 2011, tổng số nhân sự MLG đã giảm 2,249 người tương ứng tỷ lệ giảm khoảng 8% (số liệu tháng 12/2011 là 28,436 người), trong đó tính riêng khối văn phòng gián tiếp giảm 388 người, tương ứng tỷ lệ giảm 18,6% (số liệu nhân sự bộ phận văn phòng gián tiếp là 2,087 người).

Trong đó:

Phân bố theo Ngành/Miền/Khu vực

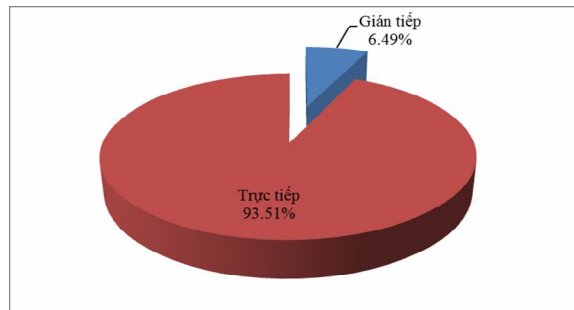


- ❖ Văn phòng Tập đoàn (gồm Ban Lãnh đạo MLG, VP, CTHĐQT và các ban chức năng MLG): 85 người.
- ❖ Hợp nhất – Tập đoàn Mai Linh (không bao gồm các đơn vị thành viên thuộc vùng Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ, ML Express và ML Đông Đô, Trường Mai Linh, các đơn vị liên kết khác) : 20,387 người

Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự	Tên Đơn vị	Số lượng nhân sự
Văn phòng Tập đoàn	85	Miền Trung	5,490
Công ty Cp. TĐ ML	63	MTC	171
Xe cho thuê	412	Du lịch	30
Miền Nam	5.066	Địa ốc	15
Miền Bắc	8.410	Đào tạo	6
MLG		20.387	

Phân loại theo đối tượng trực tiếp - gián tiếp

Hiện nay với 26.187 người, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ 93,5% và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 6,5%. So với thời điểm 6 tháng đầu năm 2012: bộ phận trực tiếp chiếm tỷ trọng 92,7% và bộ phận gián tiếp chiếm tỷ trọng 7,3% thì tỷ trọng đội ngũ gián tiếp đã giảm tương ứng 0,8% và tăng tương ứng đối với bộ phận trực tiếp.

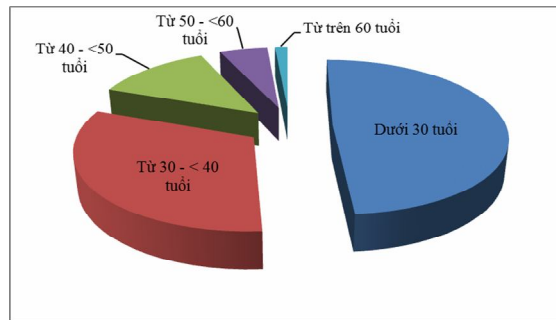


Chức năng	Số lượng (người)	Tỷ lệ %
Bp. Văn phòng - gián tiếp	1.699	6,49%
Bp. Trực tiếp	24.488	93,51%
MLG	26.187	100%

+ Bp. Văn phòng gián tiếp bao gồm: Ban TGD, Ban GD, Trưởng/phó Ban/ Phòng nghiệp vụ chức năng và CBNV các Bp. Nghiệp vụ chức năng;

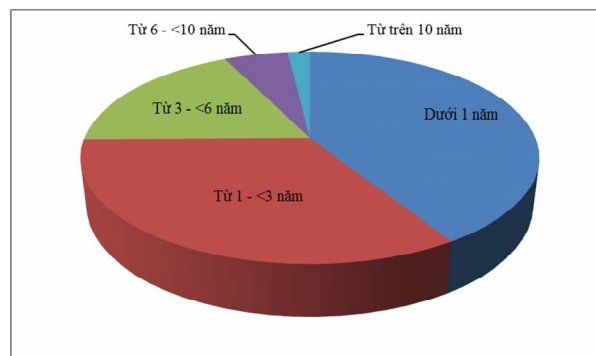
+ Bp. Trực tiếp bao gồm: Bp. KDTT – bán vé, Tổng đài, Điều hành bãi giao ca, Điều hành điểm tiếp thị, nhân viên các bãi giao ca, thợ BDSC, lái xe kinh doanh (Taxi, Express, Xe cho thuê, Bus), CNSX và các đối tượng trực tiếp khác.

Phân loại theo độ tuổi



Độ tuổi trung bình	Tỷ lệ %
Dưới 30	48,93%
Từ 30 - < 40	31,79%
Từ 40 - < 50	12,66%
Từ 50 - < 60	5,27%
Từ trên 60	1,35%
Tổng	100%

Phân loại theo thâm niên



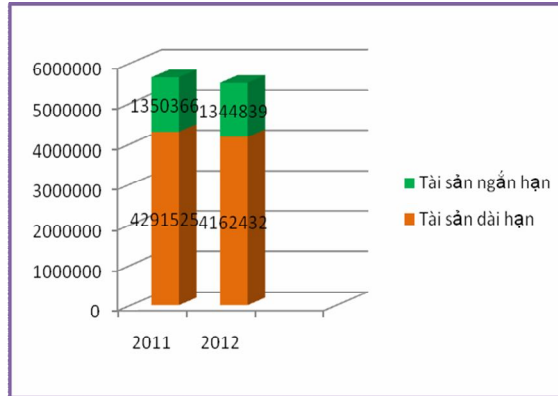
Thâm niên	Tỷ lệ %
Dưới 1 năm	41,03%
Từ 1 - < 3	33,8%
Từ 3 - < 6	18%
Từ 6 - < 10	5,4%
Từ trên 10	1,9%
Tổng	100%

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu năm trước 2011 là 5.641,89 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.350,37 tỷ đồng chiếm 23,93% và tài sản dài hạn là 4.291,53 tỷ đồng chiếm 76,07% trong cơ cấu tài sản.

Tổng tài sản cuối năm 2012 là 5.507,27 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn là 1.344,84 tỷ đồng chiếm 24,41% và tài sản dài hạn là 4.162,43 tỷ đồng chiếm 75,59% trong cơ cấu tổng tài sản. Như vậy có thể thấy quy mô tài sản của Tập đoàn đã giảm 2,38% so với năm 2011.



Trong năm vừa qua, Tập đoàn đã chi đầu tư mua sắm thiết bị tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác với tổng giá trị là 398,43 tỷ đồng, cùng lúc thanh lý các tài sản dài hạn có hiệu suất sử dụng thấp. Nhờ linh hoạt hóa danh mục đầu tư vào các loại tài sản, kết quả là hệ số ROA tăng từ mức âm 3,3% trong năm 2011 lên mức âm 0,3% cho năm 2012.

3.2. Tình hình nợ phải trả

- Tổng nợ phải trả của Tập đoàn cuối năm 2012 là 4.631,98 tỷ đồng giảm 1,51% so với năm 2011. Trong đó tổng nợ ngắn hạn là 2.504,33 tỷ đồng chiếm 54,06% trong nợ phải trả, tổng nợ dài hạn là 2.127,65 tỷ đồng chiếm 45,94% trong nợ phải trả.

- Trong cấu trúc tài chính thì các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng là 322,45 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 23,66% trong tổng nợ ngắn hạn và chiếm 6,96% trong tổng nợ. Những khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng có thời hạn từ 4 đến 12 tháng, lãi suất từ 1,42%/ tháng đến 1,75%/ tháng, được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của Tập đoàn, toàn bộ số dư tiền gửi bằng VND và ngoại tệ, toàn bộ nguồn thu hợp pháp khác. Vay dài hạn ngân hàng là 187,82 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,59% trong tổng nợ dài hạn và chiếm 4,05% trong tổng nợ. các khoản vay dài hạn từ ngân hàng có thời hạn từ 48 tháng đến 60 tháng, lãi suất từ 1%/ tháng đến 1,42%/ tháng được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

- Theo chiến lược tái cấu trúc Tập đoàn thì sẽ tiến hành tăng vay nợ dài hạn, giảm nợ vay ngắn hạn để tiến đến trạng thái an toàn tài chính. Khả năng thanh toán hiện thời tuy thấp so với mức trung bình ngành nhưng Tập đoàn đã chủ động sắp xếp, lên kế hoạch chi trả các khoản nợ. Ngoài ra các khoản nợ phải thu của Tập đoàn cũng giảm chứng tỏ khả năng thu hồi nợ khá tốt, góp phần giảm thiểu rủi ro thanh khoản của Tập đoàn.

4. Công tác chính trị xã hội:

❖ Công tác tổ chức Đảng

- Vận động CB/NV tích cực lao động, thực hành tiết kiệm bằng nhiều hình thức. Tổ chức Đảng bộ học nghị quyết 4 Trung Ương Đảng khóa XI và học nghị quyết TW5;
- Để nâng cao nhận thức từng chi bộ, Đảng ủy đã kết hợp với Lãnh đạo Công ty tổ chức cho cán bộ, nhân viên học tập và làm theo gương Bác Hồ bằng chuyển thể ca kịch bằng chương trình sân khấu hóa vở “ Lời Người sáng mãi lòng ta” với 17.983 người tham dự trong 51 buổi biểu diễn tại 38 tỉnh thành từ ngày 19/09/2012 đến 15/10/2012;
- Cùng ban Giám đốc kiểm tra, giám sát các khâu chuyên môn nhằm giảm thất thoát;
- Phát động sáng tác, thơ, ca, kịch, ..., huy hiệu, kỷ niệm chương kỷ niệm “ Mai Linh tuổi 20”;
- Soạn thảo thư ngỏ hưởng ứng lời kêu gọi của CTHĐQT, phát huy tinh thần tự cứu lấy mình, và “Phòng chống khủng hoảng” đến 31/1/2013 đạt 70 tỷ.

❖ Công tác Cựu chiến binh

- Làm thủ tục giải quyết cho các hội viên ở các tỉnh, thành chuyển về địa phương;
- Kết hợp chính quyền và đoàn thể học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh;
- Tổ chức tuyên truyền trong hội nhân dịp các ngày lễ lớn 3/2, 30/4, 1/5, 27/7, 2/9 và 19/8;
- Tham gia hội diễn văn nghệ với Hội Cựu chiến binh Quận 1 giao lưu và đạt 1 giải nhì và 2 giải 3;
- Kết nạp và làm thẻ cho cựu chiến binh vào hội nhằm nâng cao lực lượng nòng cốt trong đơn vị;
- Đại hội Cựu chiến binh nhiệm kỳ 4/2012 đã tổ chức thành công tốt đẹp;
- Xây dựng các Chi hội Cựu chiến binh nơi ML đang kinh doanh, kết nạp 16 hội viên trong đó có 2 cựu chiến binh.

❖ Hoạt động Công đoàn

- Động viên người lao động chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp; 100% đoàn viên công đoàn và NLD tham gia chương trình phát huy nội lực ứng trước tiền thương hiệu đạt 15 tỷ;
- Thăm hỏi người lao động ốm đau, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tai nạn rủi ro tổng chi 1,5 tỉ, chi tặng quà cho con CBNV học giỏi, ngày tết trung thu cho 20.000 cháu tổng chi 1 tỷ.
- Các ban ngành khen thưởng nhiều tấm gương người tốt việc tốt;
- Khen thưởng hàng trăm lái xe các đơn vị có doanh thu cao trong 6 tháng đầu năm;
- Trung tâm xe cho thuê được UBAT giao thông quốc gia -TLĐLĐ VN tặng cúp doanh nghiệp Lái xe an toàn và 2 cá nhân được tặng kỷ niệm chương Lái xe an toàn;
- Tham gia ủng hộ 100 triệu đồng cho “Tám lượi nghĩa tình vì Trường sa thân yêu”;
- Ngày 22/12/2012 Đại hội Công đoàn Tập đoàn đã thành công tốt đẹp.

❖ Hoạt động Đoàn Thanh niên:

- Tổ chức Đại hội Đoàn Thanh niên Tập Đoàn Mai Linh nhiệm kỳ 2012 – 2014;
- Thành lập 4 chi đoàn: Mai Linh Express, Chi nhánh NTB&TN, Mai Taxi, MTC;
- Cùng cố lại các chi đoàn trực thuộc tại TP.HCM. Tham gia tích cực các hoạt động của Đoàn cơ sở và của Quận đoàn 1;
- Tham gia cuộc thi an toàn giao thông do Thành Đoàn TP.HCM tổ chức, tham gia cuộc thi hãy giữ lấy an toàn do Quận đoàn tổ chức và đoạt giải 3 và giải cổ động viên tích cực;

- Tham gia bữa cơm từ thiện tại viện dưỡng lão Vinh Sơn - Bình Thạnh, chiến dịch Kỳ nghỉ hồng tại khu chế xuất Linh Trung và Huyện Cần Giờ;
- Công trình Đoàn Thanh niên là căn nhà tình bạn tại huyện Cần Giờ trị giá 20.000.000đ;
- Đoàn Thanh niên MLG nhận bằng khen Trung Ương Đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

❖ **Các hoạt động phong trào**

- Tổ chức phong trào thi đua: Lái xe an toàn, doanh thu cao, trung thực, phát huy nội lực hợp tác kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh;
- Quyết tâm tăng xe Taxi giá rẻ (Kia Morning), tân trang xe sạch đẹp phục vụ khách hàng Tết;
- Chuẩn bị cho CBNV đón Xuân 2012 vui vẻ, tiết kiệm và an toàn;
- Khen thưởng những gương sáng quý 4 và cả năm 2012;
- Chia sẻ khó khăn với MLG, tự ổn định tư tưởng khi lương chậm, không lãn công, đình công;

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức lại mô hình theo hướng tinh gọn với “Hiệu quả là chân lý cứng” để linh hoạt, hiệu suất cao;

- Đội ngũ chuyên nghiệp, giỏi một việc, làm tốt nhiều việc;

Tập đoàn đã hình thành nhóm nghiên cứu tổ chức quản lý (Nhóm nghiên cứu thay đổi) để thực hiện nhanh chóng và hiệu quả chiến lược “Một Mai Linh” trong 3 – 5 năm, cụ thể:

- Một văn phòng;

- Một bộ máy điều hành quản lý;

- Một nguồn tài chính chung hợp nhất;

- Một người quản lý.

Đối với việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 _ tiến trình thay đổi bắt đầu khởi động từ tháng 02/2012 và chính thức thực hiện từ 04/2012. Tính đến thời điểm cuối năm 2012, Công ty đã:

- Từng bước xây dựng cấu trúc bộ máy theo định hướng tinh gọn giảm cấp trung gian, tăng cường đội ngũ bán hàng trực tiếp, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành. Cụ thể:

+ Định hướng cấu trúc và tổ chức lại mô hình theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý còn 3 miền: Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam. Phân định lại địa bàn hoạt động kinh doanh;

+ Xóa bỏ cơ chế khu vực thuộc các miền. Cụ thể: xóa bỏ trung gian khu vực NTB&TN, khu vực ĐNB và khu vực TNB;

+ Tạm ngưng hoạt động và giải thể các đơn vị kinh doanh không hiệu quả, lỗi như Trạm dừng chân Cái Bè, Công ty CP Năng lượng Mai Linh, tạm ngưng kinh doanh taxi tại Vị Thanh do qui mô thị trường có qui mô nhỏ... hoặc chuyển theo hình thức khoán, nhượng quyền như tại Phú Quốc, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Cao Lãnh, Bình Phước...;

+ Tổ chức lại công việc, giảm bộ máy gián tiếp và thực hiện theo định hướng Một bộ máy Quản lý – Điều hành & Kiểm soát.

- Tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp (chỉ riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh đã tiết giảm trong năm 2012 khoảng 6,5 tỷ đồng);

- Tăng cường và tập trung thực hiện các chương trình huấn luyện đào tạo nội bộ.

6. Kế hoạch phát triển trong năm 2013

6.1. Nhân định tình hình kinh tế xã hội năm 2012



- Kinh tế-xã hội năm 2013 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, nhất là khu vực đồng Euro và tại hầu hết các nước trong khu vực. Tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi tại Châu Á theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) chỉ là 5,9%. Việt Nam cũng đưa ra chỉ tiêu tăng trưởng GDP là 5,5%. Chỉ tiêu này tuy có cao hơn mức đạt năm 2012 (5,03%) nhưng theo các chuyên gia thì GDP Việt Nam dựa trên đầu tư công, FDI (vốn nước ngoài) và tín dụng và trong bối cảnh kinh tế toàn cầu không thuận lợi và nguồn lực giới hạn của Việt Nam như hiện nay thì chưa thể mong đợi triển vọng khởi sắc được nhiều. Chính điều này cho thấy chắc chắn Mai Linh sẽ bị ảnh hưởng bởi mức độ tăng trưởng thấp của nền kinh tế.
- Do tình hình kinh tế những tháng cuối năm 2012 chưa được như mong đợi cộng thêm biến ảnh không sáng sủa về việc giá dầu tăng bởi nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới dự kiến tăng thêm 1 triệu thùng mỗi ngày mà theo ông Thái Văn Chung, Tổng Thư ký Hiệp hội Vận tải hàng hóa TPHCM thì nhiên liệu chiếm đến 45% - 50% chi phí hoạt động của các doanh nghiệp vận tải hàng hóa khiến chi phí giá vốn của Mai Linh sẽ không giảm mà còn có xu hướng tăng dẫn đến không đạt lợi nhuận mong muốn.
- Mặt khác, kinh tế trì trệ, thị trường tiêu thụ hàng hóa thu hẹp, nhu cầu tiêu dùng giảm sút dẫn đến nhu cầu sử dụng dịch vụ đi lại cũng giảm theo. Chỉ riêng năm 2012, sản lượng vận chuyển của taxi TPHCM chỉ bằng 94% so với năm 2011 nên khả năng trong năm 2013, sản lượng sẽ tiếp tục giảm tiếp với mức giảm cao hơn. Sự sụt giảm này sẽ tác động đến doanh thu của Mai Linh dẫn đến khả năng tăng trưởng âm.
- Do tình hình nợ xấu chưa được xử lý nên khả năng các tổ chức tín dụng xiết chặt tín dụng đối với các doanh nghiệp khiến cho nguồn vốn tài trợ hoạt động và phát triển của Mai Linh bị hạn chế.
- Mặt khác, Mai Linh phải giải quyết những vấn đề còn tồn đọng nội tại như: Lương chậm, nợ BHXH, BHYT, thuế, trả lãi, gốc cho nhà góp vốn chậm, mạng truyền thông đưa nhiều tin không tốt về Mai Linh, khách hàng không gia hạn hợp đồng vay dẫn đến khả năng chậm phục hồi.

6.2. Mục tiêu phát triển năm 2013

Hoạt động kinh doanh:

- (1) Mục tiêu năm 2013 của toàn hệ thống Mai Linh là đầu tư mới 1.244 phương tiện;
- (2) Đảm bảo dịch vụ taxi giữ vững vị trí hàng đầu ở các thị trường trọng điểm như Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ; Duy trì vị trí dẫn đầu ở các thị trường cấp 2 mà Mai Linh đang có mặt
- (3) Chỉ tiêu đề ra trong năm 2013 của Công ty CP Tập đoàn Mai Linh là doanh thu hợp nhất toàn hệ thống phải đạt 2.900 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế toàn hệ thống dự kiến kế hoạch là 22 tỷ đồng;
- (4) Kiểm soát chặt chẽ và tiếp tục rà soát cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp & chi phí tài chính.

Hoạt động tổ chức – nhân sự:

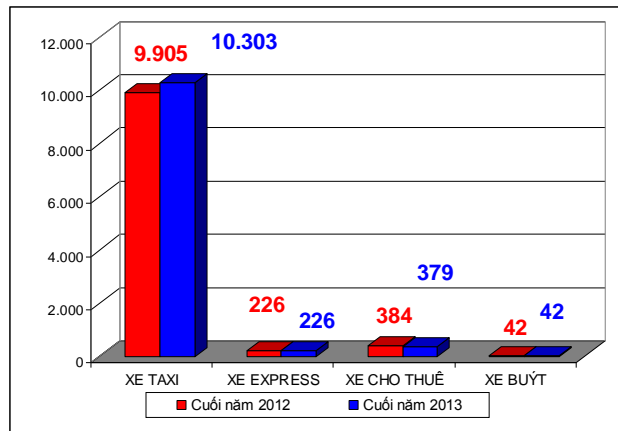
- (1) Tổ chức lại bộ máy quản lý theo định hướng “Một Mai Linh” để hoạt động hiệu quả.

- (2) Mục tiêu cấu trúc gọn nhẹ, linh hoạt và trọng tâm, duy nhất lúc này là xây dựng đội ngũ: ổn định tư tưởng, đủ tâm, đủ kiến thức – kỹ năng - năng lực.
- (3) rà soát lại đội ngũ lao động hiện tại, tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện nội bộ.
- (4) rà soát lại toàn bộ các văn bản, qui trình, qui định liên quan trong công tác quản trị nguồn nhân lực đảm bảo phù hợp theo luật định (Luật lao động hiệu lực từ 01/5/2013) và điều kiện thực tế các đơn vị.
- (5) Thu hút, bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc thực tế.

6.3. Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013

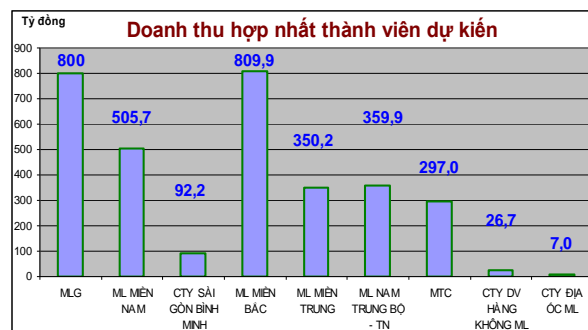
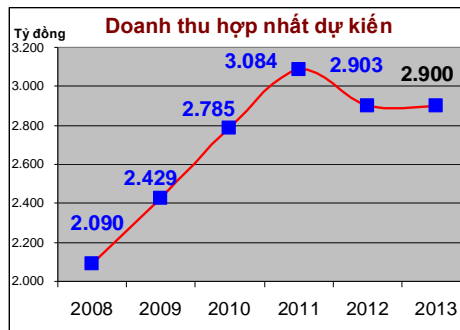
6.3.1. Đầu tư phương tiện năm 2013

Tiếp tục đầu tư mới tăng thêm 1.244 xe các loại cho toàn hệ thống trên cơ sở các đơn vị Mai Linh miền tự cân đối nguồn vốn đầu tư từ thanh lý xe, vốn tự có và vốn vay.



6.3.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013
HỢP NHẤT – TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	2.900 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	22 tỷ đồng
RIÊNG CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH	
Doanh thu	800 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	7,2 tỷ đồng



6.4. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2013

6.4.1. Công tác quản lý – kinh doanh

- a. Phát triển số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ taxi bằng thẻ MCC;
- b. Duy trì doanh thu ở tất cả các khu vực, mảng kinh doanh, chú trọng vào taxi;
- c. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tại các bãi giao ca, các điểm tiếp thị và đặc biệt là hoạt động kinh doanh của nhân viên lái xe;
- d. Cắt giảm mạnh mẽ chi phí không cần thiết đặc biệt là chi phí bán hàng giảm so với mức đã đạt được năm 2012, thực hành tiết kiệm trong hoạt động kinh doanh – tiếp thị, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng;
- e. Đảm bảo phối hợp hài hòa lợi ích của: Khách hàng - Công ty – Nhân viên.

6.4.2. Quản lý nguồn nhân lực

- a. Tiếp tục thực hiện công tác Tái cấu trúc – thực hiện tiến trình thay đổi giai đoạn 2;
- b. Hoàn tất công tác định biên nhân sự các ban/phòng chức năng, sáp nhập Mai Linh Miền Nam;
- c. Rà soát, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc các ban/ phòng chức năng, các qui trình nghiệp vụ,.....;
- d. Tiếp tục đầu tư đào tạo dài hạn, tăng cường huấn luyện - tập huấn - đào tạo nội bộ;
- e. Triển khai quy chế lương kết hợp cứng + mềm đối với BGD các đơn vị, phối hợp xây dựng các cơ chế lương khoán cho đội ngũ bán hàng;
- f. Xây dựng quy chế lương công ty mẹ, tiến đến khoán quỹ lương và kiểm soát quỹ lương đối với Bp. Giám tiếp (Văn phòng);
- g. Rà soát và điều chỉnh/bổ sung quy chế lương khoán đối với đối tượng trực tiếp (thợ BDSC, ĐH,...) thuộc MLMN, đối với bộ phận công nợ MLG, đối với bộ phận bán hàng.

6.4.3. Giải pháp tài chính

- a. Cơ cấu lại nguồn vốn đảm bảo tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu giảm dần tiến tới an toàn tài chính;
- b. Cắt giảm chi phí tài chính trên cơ sở cơ cấu lại các khoản nợ vay và điều chỉnh lãi suất vay phù hợp (giảm tối đa lãi suất vay cá nhân còn 14%/ năm); giảm nợ vay cá nhân và các tổ chức bên ngoài thêm 2 năm để giảm áp lực thanh toán;
- c. Thực hiện và đẩy mạnh việc quản lý tài chính tập trung, tăng cường quản lý các nguồn thu để điều phối nguồn lực tài chính trong toàn hệ thống Mai Linh nhằm đạt hiệu quả tối ưu nhất;
- d. Đôn đốc, tăng cường thu hồi công nợ MCC nhằm đảm bảo dòng tiền hiệu quả;
- e. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí quản lý, chi phí bán hàng.

6.4.4. Công tác an toàn giao thông

- a. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp đối với người lái xe, Không vi phạm luật giao thông đường bộ;
- b. Phát động phong trào lái xe an toàn, bảo quản và giữ gìn xe sạch đẹp;
- c. Giảm 50% số vụ va chạm, tai nạn so với năm 2012;
- d. Kiên quyết xử lý, chế tài đối với những lái xe vi phạm nội quy, quy định của Công ty về an toàn giao thông.

Tổng Giám đốc





MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

BÁO CÁO

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhà sống đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị

Ngày 19/5/2011, Đại hội cổ đông thường niên Công ty đã bầu ra 5 thành viên Hội đồng Quản trị, gồm:

- Ông Hồ Huy	Chủ tịch HĐQT
- Ông Mai Hà Thanh Hùng	Thành viên
- Ông Trương Quang Mẫn	Thành viên
- Ông Hồ Quốc Phi	Thành viên
- Ông Cao Xuân Trường	Thành viên

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2012, căn cứ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tiến hành tổ chức 01 Đại hội Cổ đông thường niên, thực hiện 11 (mười một) cuộc họp HĐQT và ban hành 11 (mười một) Nghị quyết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT được ghi nhận trong Điều lệ Công ty để thực hiện các nội dung mà Đại hội Cổ đông thường niên năm 2012 đã giao. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của tất cả các thành viên HĐQT.

Tại Đại hội Cổ đông cũng đã bầu Ô.Cao Xuân Trường thay thế Ô.Hồ Hữu Lân trong thành phần HĐQT.

Thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, Hội đồng Quản trị đưa ra những chủ trương, chính sách định hướng cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện. Giám sát, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt vai trò của mình, phấn đấu đạt mục tiêu, kế hoạch mà Đại hội đồng Cổ đông năm 2011 đã đề ra. Năm 2012, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo và quyết định do Hội đồng Quản trị ban hành.

Tính đến ngày 31/12/2012, toàn hệ thống Mai Linh có 57 Công ty thành viên tham gia hợp nhất, trong đó có 9 công ty con là Công ty được đầu tư trực tiếp và 48 Công ty con là Công ty được đầu tư gián tiếp, giải quyết công ăn việc làm cho 26.187 người lao động. Trong đó, số lượng nhân sự bộ phận trực tiếp chiếm tỷ lệ 93,5% và đội ngũ văn phòng gián tiếp chiếm 6,5%. So với thời điểm 6 tháng đầu năm 2012, tỷ trọng đội ngũ gián tiếp đã giảm tương ứng 0,8% và tăng tương ứng đối với bộ phận trực tiếp (số liệu 06 tháng đầu năm 2012: bộ phận trực tiếp chiếm tỷ trọng 92.7% và bộ phận gián tiếp chiếm tỷ trọng 7.3%), với tổng số phương tiện vận tải taxi là 9.905 xe (đầu tư mới 1.198 xe, thanh lý 732 xe), đưa tổng số xe toàn hệ thống lên 10.557 xe các loại.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh năm 2012, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới chưa thể phục hồi vẫn còn ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam mà đối tượng bị chi phối nhiều nhất chính là doanh nghiệp; lạm phát tăng cao làm ảnh hưởng đến giá vật tư nguyên liệu tăng, lãi suất vay của Việt Nam thuộc hàng cao nhất thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến các loại chi phí tài chính; chi phí đầu tư phương tiện tăng so với dự kiến do thuế trước bạ tăng; thị trường chứng khoán, tỷ giá ngoại tệ bất ổn, sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề, nhu cầu vốn đầu tư quá lớn, đã ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tình hình thực hiện 2012 so với kế hoạch:

Đơn vị : tỷ đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
Doanh thu thuần của Cty CP Tập đoàn Mai Linh (MLC)	800 tỷ	851,54 tỷ	106,4%
Lợi nhuận sau thuế của MLC	20 tỷ	1,87 tỷ	9,3%
Tổng doanh thu thuần hợp nhất MLG	3.086 tỷ	2.902,68 tỷ	94,1%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của MLG	63 tỷ	(33,26 tỷ)	(52,8%)

Tiếp tục thực hiện phương án “Một Mai Linh” từ năm 2011 với một Văn phòng, một Bộ máy, một Nguồn tài chính, một Kế hoạch, một Chính sách, một Tiếng nói với phương châm ổn định để phát triển bền vững, năm 2012, Ban Lãnh đạo Mai Linh đã quyết liệt và mạnh mẽ tinh giản biên chế, cắt giảm những chi phí không hợp lý hoặc chưa cần thiết để tập trung chủ đạo vào ngành vận tải hướng đến mục tiêu hiệu quả và lợi nhuận. Các chính sách đầu tư xe mới, chiến lược kinh doanh được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Tính đến 31/12/2012, sau giai đoạn 1 tái cấu trúc, tổng số cán bộ nhân viên của riêng Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh chỉ còn 148 người, giảm 31,76% so với cuối năm 2011.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

4.1. Môi trường kinh doanh

Năm 2013, kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng của suy thoái, nhất là khu vực đồng Euro và hầu hết các nước trong khu vực. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới sẽ giảm từ 4,1% xuống 3,9%, trong đó tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển chỉ còn 1,9%, còn tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế mới nổi tại châu Á là 5,9%.

Tình hình kinh tế những tháng cuối năm 2012 không được như mong đợi cộng thêm viễn cảnh không sáng sủa về khủng hoảng lương thực mang tính toàn cầu, hậu quả của hạn hán kéo dài từ năm 2012 và giá dầu tăng bởi nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới dự kiến tăng thêm 1 triệu thùng mỗi ngày. Trong khi đó, thị trường tiêu thụ hàng hóa thu hẹp, nhu cầu tiêu dùng giảm sút dẫn đến sự trì trệ của nền kinh tế.

Mặc dù Nhà nước đã đưa ra một số chính sách cân đối vĩ mô có những cải thiện nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Hàng tồn kho vẫn còn cao. Tình trạng nợ xấu chưa được giải quyết. Trước tình hình đó, ngày 07 tháng 01 năm 2013 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 và Nghị quyết số 02/NQ-CP về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, đồng thời chỉ đạo quyết liệt các ngành, địa phương thực hiện đồng bộ nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế-xã hội cả năm. Tình hình kinh tế sụt giảm, thu nhập của người lao động bấp bênh, tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm tăng đã ảnh hưởng đến sức mua của dân cư; đồng thời tâm lý của người tiêu dùng vẫn có xu hướng thắt chặt chi tiêu trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Tập Đoàn. Mai Linh không tránh khỏi những ảnh hưởng đó, hiện còn: Lương chậm, nợ BHXH, BHYT, thuế, trả lãi, gốc cho nhà góp vốn chậm, mạng truyền thông đưa nhiều tin không tốt về Mai Linh, nhiều khách hàng không gia hạn hợp đồng.

4.2. Định hướng chung

Tiếp tục kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh công tác thực hiện phương án Một Mai Linh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của Công ty, hướng tới mục tiêu:

- Tập trung các nguồn lực vào một lĩnh vực chính là taxi. Thoái vốn, thanh lý tất cả các ngành nghề khác không liên quan đến vận tải taxi như Giáo dục, Thương mại, Xây dựng kể cả vận tải đường dài MLE.
- Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã ĐHCĐ thường niên Công ty đề ra;
- Giảm chi phí quản lý và các khoản chi phí khác không cần thiết; cải thiện các chính sách tiền lương, các chính sách đãi ngộ mang tính cạnh tranh; thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về chế độ, chính sách đối với người lao động để đảm bảo thu hút nhân lực trong toàn hệ thống;
- Định hướng, chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn, đảm bảo những bước tiến cho năm 2013 và những năm tiếp theo.

4.3. Các chỉ tiêu kế hoạch 2013

- Tổng doanh thu thuần MLC:	800.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế MLC:	7.200.000.000 đồng
- Tổng doanh thu thuần hợp nhất Tập đoàn:	2.900.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Tập đoàn:	22.000.000.000 đồng

Để đạt được những chỉ tiêu trên, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình trong việc định hướng phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao các hoạt động kinh doanh của Ban Điều hành nhằm đạt được những kết quả tốt nhất.

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Mai Linh



Hồ Huy



MAILINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAILINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

Nhanh vừa - Vui trẻ

BÁO CÁO

BAN KIỂM SOÁT

những miền quê lòng ta mê

Nơi sông đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

anh bắt hồi Bài ca ta hát Tác-xi Mai Linh

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



V. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	CP sở hữu	Tỷ lệ (%)	Thay đổi trong năm 2012
1	Ô. Tiêu Văn Hòa – Trưởng Ban KS	225	0,000256%	
2	Bà Vũ Hương Giang – Thành viên BKS	300	0,000342%	
3	Ô. Nguyễn Đỗ Phương – Thành viên BKS	11000	0,012558%	

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã tiến hành triển khai các hoạt động như sau:
 - Tham gia tất cả các cuộc họp (định kỳ và đột xuất) của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Tập Đoàn Mai Linh có liên quan đến việc đề ra các kế hoạch, chiến lược cho hoạt động SXKD nhằm thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông Công ty, đây chính là hoạt động thực hiện việc chức năng giám sát quá trình quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm Soát đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty; đặc biệt trong công tác tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả nên đã góp phần giảm lỗ đáng kể so với năm 2011. Cụ thể, thành viên Ban KS đã cùng tham gia 16 lần họp HĐQT và các kỳ họp giao ban của Ban Điều hành Công ty;
 - Riêng Ban KS đã tiến hành họp định kỳ mỗi quý họp 1 lần;
 - Thực hiện việc Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tuân thủ và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức công tác Tài chính- Kế toán và lập báo cáo tài chính, báo cáo hợp nhất năm 2012;
 - Thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty;
 - Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

3. Kết quả hoạt động giám sát và báo cáo tài chính:

3.1. Hoạt động giám sát

Công tác quản lý của Hội đồng Quản trị

Năm 2012 vừa qua, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục trải qua những khó khăn chung, hàng loạt doanh nghiệp tiếp tục bị vỡ nợ, phá sản; đặc biệt trong lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch và thương mại. Với tình hình đó, HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, thực hiện hoạt động quản lý của mình thông qua các Nghị quyết định kỳ hoặc bất thường, trên cơ sở quyết định tập thể, có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHCĐ, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Đặc biệt, chủ trương “Một Mai Linh” được tiến hành triển khai khẩn trương và quyết liệt nhằm giảm chi phí quản lý của toàn Tập Đoàn

Hội đồng Quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã nghiêm túc đánh giá những ưu, nhược điểm và nhận ra những thiếu sót trong việc định hướng đối với hoạt động SXKD trong thời gian qua. Do đó, ngay sau Đại hội cổ đông năm 2011, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã mạnh dạn thực hiện việc tiết giảm chi phí hành chính, chi phí nhân sự, thanh lý phương tiện kém hiệu quả, thu hẹp và tiến hành chấm dứt các hoạt động dịch vụ không hiệu quả, đề ra định hướng mới chỉ tập trung vào kinh doanh vận tải, trong đó kinh doanh vận tải taxi là cốt lõi.

Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động điều hành Công ty trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được. Sau khi thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của công ty về cơ bản: Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán A.A về báo cáo tài chính hợp nhất (Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất).

Công ty kiểm toán sau khi đã tiến hành kiểm toán BCTC năm 2012 của Công ty Cổ phần tập đoàn Mai Linh đã có ý kiến: ngoại trừ một số ảnh hưởng của các vấn đề đã nêu trong báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập Đoàn Mai Linh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

3.2. Kết quả thẩm định các báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính năm 2012 được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán Mỹ (American Auditing, tên viết tắt là A.A). Căn cứ vào Điều lệ, Ban kiểm soát báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2012 về một số chỉ tiêu tình hình tài chính của Công ty tính đến 31/12/2012 như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	KH 2012	TH 2012	% Hoàn thành
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH			
Doanh thu	800.000.000.000	851.539.776.196	106,44%
Lợi nhuận sau thuế	20.000.000.000	1.866.498.079	9,33%
HỢP NHẤT TOÀN TẬP ĐOÀN MAI LINH			
Doanh thu	3.086.000.000.000	2.902.684.504.117	94,06%
Lợi nhuận sau thuế	63.000.000.000	-33.256.361.246	-52,79%

Lưu ý : Số liệu chỉ tính trên doanh thu thuần (Không tính trên tổng doanh thu)

Sau khi thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của công ty, Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của kiểm toán viên của Công ty Kiểm toán A.A về báo cáo tài chính hợp nhất (Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất).

3.3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ Tiêu	ĐVT	Hợp nhất		Riêng MLG	
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2012
1. Cơ cấu Tài Sản					
Tỷ trọng TSLĐ & ĐTNH/ Tổng TS	%	23,93	24,42	35,25	34,89
Tỷ trọng TSDH/ Tổng TS	%	76,07	75,58	64,75	65,11
2. Cơ cấu Nguồn vốn					
Tỷ trọng Nợ/ Nguồn vốn	%	83,36	84,11	75,60	73,96
Tỷ suất vốn CSH/ Nguồn vốn	%	8,95	8,63	24,40	26,04
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	9,31	9,74	3,10	2,84
3. Hệ số Thanh Toán					

HS thanh toán hiện thời	Lần	0,61	0,54	1,02	0,96
HS thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,52	1,01	0,96
4. Chỉ tiêu sinh lời					
Tỷ suất lãi sau thuế / doanh thu thuần	%	-6,61	-1,15	0,84	0,22
ROA	%	-3,74	-0,30	0,22	0,06
ROE	%	-23,26	-3,41	0,76	0,24

Kết luận kiến nghị

Trong năm 2012, Ban Kiểm soát nhận thấy các công tác định hướng, đề ra mục tiêu hoạt động của HĐQT Công ty và công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do Ban Điều Hành thực hiện đều tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHCĐ.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 mặc dù vẫn lỗ nhưng đã giảm lỗ rất nhiều so với năm 2011, chứng tỏ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực vượt bậc trong tình hình mà hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam đều gặp khó khăn, .
- Tuy nhiên năm 2012, Công ty vẫn còn trong tình trạng hoạt động SXKD lỗ, nhiều chỉ tiêu chưa thực hiện được như kế hoạch đã đề ra.

Kiến nghị

- Tiếp tục kiên quyết thực hiện phương án “Một Mai Linh” và đề ra các quy chế, quy định liên quan nhằm đảm thực hiện mạnh mẽ việc tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý.
- Quán triệt trong toàn thể CBNV để đảm bảo thực hiện tốt các nội dung được thông qua tại Đại hội Cổ đông.
- Phải có biện pháp tăng cường hơn nữa trong việc thu hồi các khoản phải thu trong tài sản ngắn hạn đối với Công ty cổ phần Tập đoàn Mai Linh và trong cả hệ thống Tập Đoàn Mai Linh. Nhanh chóng có phương giải quyết các nợ phải trả cho nhà đầu tư và các tồn đọng khác để làm cho tài chính của Công ty từng bước vững mạnh.
- Tiến hành đánh giá kết quả quản lý và điều hành kinh doanh đối với các đơn vị, phân loại các đơn vị kinh doanh có hiệu quả và kinh doanh chưa có hiệu quả, kích thích tính tích cực, phát huy được năng lực và có trách nhiệm trong công việc nhằm nâng cao tính hiệu quả trong kinh doanh.
- Kiên quyết thực hiện định hướng chiến lược là chỉ tập trung vào kinh doanh vận tải (và các hoạt động phụ trợ như bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải, ...), trong đó kinh doanh vận tải taxi là cốt lõi. Phải khẩn trương tiến hành triển khai việc thu hẹp và tiến tới loại bỏ những hoạt động kém hiệu quả và liên quan đến vận tải.
- Thực hành tiết kiệm, giảm chi phí tăng doanh thu dựa trên các báo cáo quản trị.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ để thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế đã ban hành, nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống.
- Thực hiện tích cực những ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo tài chính đã kiểm toán.

Trưởng Ban Kiểm soát

TIÊU VĂN HÒA



MaiLINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MaiLINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

CÁC GIAO DỊCH THÙ LẠO VÀ LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN KIỂM SOÁT



MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

VI. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2011 về việc chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát theo mức:

Hội đồng Quản trị: 2%/lợi nhuận sau thuế của Công ty

Ban Kiểm soát: 0,7%/lợi nhuận sau thuế của Công ty

Tương ứng:

STT	Đơn vị	Tổng thù lao
1	Hội đồng Quản trị	37.329.961 VND/05 thành viên
2	Ban Kiểm soát	13.065.486 VND/03 thành viên

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Người giao dịch	Số lượng CP mua	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Hồ Huy	9.851.861	41.402.725	47,27%	Chủ tịch HĐQT

STT	Người giao dịch	Số lượng CP bán	Tỷ lệ bán	Tỷ lệ sở hữu hiện tại
1	INDOCHINA CAPITAL ADVISORS LIMITED	2.208.360	2,52%	1,26%
2	INDOCHINA CAPITAL VIETNAM HOLDINGS LIMITED	7.008.476	8,00%	0%

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Trong năm có ông Hồ Huy là CT HĐQT MLG thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần Mai Linh Miền Trung, là công ty mà MLG nắm quyền kiểm soát, chi tiết như sau:

STT	Người giao dịch	Số lượng CP bán	Tỷ lệ bán	Số lượng CP còn lại	Tỷ lệ sở hữu hiện tại
1	Hồ Huy	888.000	11,01%	133.200	1,65%



MaiLinh - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MⁱLINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

Nhanh vita - Tuổi trẻ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

hững miền quê lòng ta mê

Màu sống đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



VII. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Mai Linh tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ở đây, chúng tôi không phủ nhận ý kiến nêu trên, mà chỉ muốn lưu ý người đọc: tại ngày 31/12/2012, khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tài sản ngắn hạn. Vấn đề này chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 không có lý do gì để Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các chủ đầu tư sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Tập đoàn trong tương lai. Do vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Tập đoàn tiếp tục hoạt động liên tục trong năm tài chính tiếp theo.



MAI LINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN MAI LINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

Nhà sống đất nước môi trường cho tương lai Mai Linh, Mai

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

2.1. Báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Mai Linh

TẬP ĐOÀN MAI LINH

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2012

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
TÀI SẢN				
100	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)		1.344.839.078.671	1.350.366.549.067
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	51.375.366.579	43.616.112.938
111	1. Tiền		50.875.366.579	43.616.112.938
112	2. Các khoản tương đương tiền		500.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	V.2	8.390.307.460	8.377.850.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		8.694.307.460	8.687.850.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(304.000.000)	(310.000.000)
130	III. Các khoản phải thu	V.3	1.143.079.682.856	1.148.449.067.206
131	1. Phải thu của khách hàng		341.957.815.962	398.956.980.610
132	2. Trả trước cho người bán		52.452.353.631	56.780.510.770
135	5. Các khoản phải thu khác		785.839.285.296	704.470.264.338
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(37.169.772.033)	(11.758.688.512)
140	IV. Hàng tồn kho	V.4	47.892.277.788	55.200.009.686
141	1. Hàng tồn kho		52.713.361.499	55.589.986.491
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.821.083.711)	(389.976.805)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		94.101.443.988	94.723.509.237
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.5	45.735.752.258	44.854.231.567
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		8.016.497.484	14.110.211.752
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.6	3.385.700.840	1.857.628.317
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	V.7	36.963.493.406	33.901.437.601
200	B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260+269)		4.162.432.277.141	4.291.525.982.123
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		693.483.120	3.109.951.746
218	4. Phải thu dài hạn khác		693.483.120	10.366.505.821
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		-	(7.256.554.075)
220	II. Tài sản cố định		2.977.795.327.911	3.305.556.957.429
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	2.400.995.808.156	2.654.506.604.870
222	- Nguyên giá		3.509.457.540.000	3.617.770.972.138
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(1.108.461.731.844)	(963.264.367.268)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.9	86.511.163.016	115.566.699.296
225	- Nguyên giá		133.416.870.055	179.296.068.646
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(46.905.707.039)	(63.729.369.350)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	299.651.014.973	307.437.547.255
228	- Nguyên giá		302.951.543.618	310.385.796.725
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(3.300.528.645)	(2.948.249.470)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	190.637.341.766	228.046.106.008
240	III. Bất động sản đầu tư	V.12	190.380.498.423	194.346.758.811
241	- Nguyên giá		198.313.019.200	198.313.019.200
242	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(7.932.520.777)	(3.966.260.389)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	V.13	180.456.793.370	201.419.426.319
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		8.931.964.867	7.631.964.867
258	3. Đầu tư dài hạn khác		171.524.828.503	193.787.461.452
260	V. Tài sản dài hạn khác		750.597.382.986	524.675.173.686
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.14	721.490.159.341	488.666.332.176
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	V.15	15.549.827.095	17.354.088.780
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.16	13.557.396.550	18.654.752.730
269	VI. Lợi thế thương mại	V.17	62.508.791.331	62.417.714.132
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		5.507.271.355.812	5.641.892.531.190

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
NGUỒN VỐN				
300	A. Nợ phải trả (300=310+330)		4.631.980.479.984	4.703.095.709.296
310	I. Nợ ngắn hạn		2.504.332.040.872	2.195.919.135.148
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.18	1.362.596.446.052	1.246.409.283.304
312	2. Phải trả cho người bán		133.340.423.585	137.656.422.129
313	3. Người mua trả tiền trước		135.758.450.094	90.251.064.322
314	4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	V.19	126.549.816.304	71.448.986.854
315	5. Phải trả người lao động		53.607.613.960	66.017.618.606
316	6. Chi phí phải trả	V.20	46.837.321.057	23.355.181.947
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.21	632.618.207.466	556.793.507.011
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		8.244.720.398	-
323	11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi		4.779.041.956	3.987.070.975
330	II. Nợ dài hạn		2.127.648.439.112	2.507.176.574.148
333	3. Phải trả dài hạn khác	V.22	919.743.544.470	719.592.254.062
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.23	1.204.128.446.154	1.783.601.775.845
335	5. Thuê thu nhập hoãn lại phải trả		2.458.802.661	2.607.207.265
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		31.975.813	88.003.536
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		1.285.670.014	1.287.333.440
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)		475.474.846.320	504.929.614.967
410	I. Nguồn vốn chủ sở hữu	V.24	475.474.846.320	504.929.614.967
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		875.901.380.001	875.901.380.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		52.697.431.252	52.697.431.252
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(922.400.000)	(922.400.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		20.132.195.709	10.595.857.469
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		8.423.198.818	6.422.566.593
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(480.756.959.460)	(439.765.220.347)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
439	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số		399.816.029.508	433.867.206.927
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		5.507.271.355.812	5.641.892.531.190

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT

	Thuyết minh	Cuối năm VND	Đầu năm VND
1.	Tài sản thuê ngoài	-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi	-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5.	Ngoại tệ các loại: USD	2.743,41	3.507,97
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 06 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc



HỒ HUY

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.918.162.885.024	3.098.902.852.846
02	2. Các khoản giảm trừ		15.478.380.907	15.142.296.286
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.25	2.902.684.504.117	3.083.760.556.560
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.26	2.204.614.874.035	2.375.200.841.748
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		698.069.630.082	708.559.714.812
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.27	76.670.797.079	95.789.082.865
22	7. Chi phí tài chính	VI.28	481.172.915.746	585.508.317.838
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		467.970.747.518	563.322.819.106
24	8. Chi phí bán hàng	VI.29	70.894.400.492	120.157.372.520
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.30	274.270.228.258	300.969.347.520
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(51.597.117.335)	(202.286.240.201)
31	11. Thu nhập khác	VI.31	322.904.520.247	150.498.702.550
32	12. Chi phí khác	VI.32	275.819.175.162	126.787.686.685
40	13. Lợi nhuận khác		47.085.345.085	23.711.015.865
45	14. Phần lợi nhuận (lỗ) trong công ty liên kết, LD	VI.33	(12.191.161.450)	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(16.702.933.700)	(178.575.224.336)
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.34	14.872.655.670	16.403.468.754
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.35	1.680.771.876	1.484.127.771
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(33.256.361.246)	(196.462.820.861)
61	19. Lợi ích của cổ đông thiểu số		(10.149.454.680)	7.228.611.777
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		(23.106.906.566)	(203.691.432.637)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phần	VI.36	(264)	(2.328)

24510
CHI N
CÓN
ÁCH NHÌ
KIỂM
M
HÀNH-T

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 06 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc



HỒ HUY

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2012

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(16.702.933.700)	(178.575.224.335)
	2. Điều chỉnh các khoản		810.941.226.578	757.941.874.860
02	- Khấu hao TSCĐ		381.127.289.497	374.170.322.922
03	- Các khoản dự phòng		22.579.636.352	7.903.606.905
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	(383.229.690)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(60.736.446.789)	(187.071.644.383)
06	- Chi phí lãi vay		467.970.747.518	563.322.819.106
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		794.238.292.878	579.366.650.525
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		985.602.855.649	(132.367.171.799)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.271.552.516	(1.927.788.267)
	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(452.493.394.046)	459.543.377.367
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(222.670.573.716)	(34.753.319.920)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(467.483.127.139)	(647.010.058.779)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14.781.850.747)	(19.844.836.703)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		22.983.537.710	19.756.703.947
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(19.153.952.221)	(18.893.860.017)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		628.513.340.885	203.869.696.354
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác		(398.428.912.904)	(688.893.556.665)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác		287.019.729.966	268.257.436.140
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(179.755.703.329)	(160.017.639.243)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		220.183.968.351	87.315.135.975
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(130.118.911.884)	(48.980.701.368)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		15.068.972.729	6.853.622.398
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		28.302.894.421	18.998.280.455
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(157.727.962.650)	(516.467.422.308)

(Phần tiếp theo ở trang 13)

5-00
TÁNH
3 TY
H HỮU
TOÁ
Y
HỒ

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2012

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	3.559.340.000
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		2.595.599.666.876	3.399.620.930.938
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(3.031.602.738.039)	(3.103.168.934.801)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(25.288.957.707)	(14.649.296.056)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.734.095.724)	(3.366.257.578)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(463.026.124.594)	281.995.782.503
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.759.253.641	(30.601.943.451)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		43.616.112.938	74.218.056.389
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		51.375.366.579	43.616.112.938

TP. Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 06 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc



HỒ HUY



Mai LINH - Màu xanh cuộc sống !

TẬP ĐOÀN M*ai*LINH

MÀU XANH CUỘC SỐNG

Lời: thơ HỒ HỮU THIẾT

Âm nhạc: NS NGUYỄN HOÀI NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ KIỂM TOÁN



MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

MÀU XANH CUỘC SỐNG

2.2. Báo cáo tài chính riêng Công ty CP Tập đoàn Mai Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH

Báo cáo tài chính riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
TÀI SẢN				
100	A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)		1.039.660.778.300	1.118.430.606.481
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	12.136.575.929	5.398.710.478
111	1. Tiền		12.136.575.929	5.398.710.478
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		20.000.000	20.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		20.000.000	20.000.000
130	III. Các khoản phải thu		986.255.207.726	1.082.347.666.568
131	1. Phải thu của khách hàng	V.2	256.253.156.537	337.467.491.288
132	2. Trả trước cho người bán		2.989.992.411	2.603.311.461
135	5. Các khoản phải thu khác	V.3	727.012.058.778	742.276.863.819
140	IV. Hàng tồn kho	V.4	980.976.126	682.381.877
141	1. Hàng tồn kho		980.976.126	682.381.877
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		40.268.018.519	29.981.847.558
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.5	26.672.426.304	20.578.905.778
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		166.442.226	165.980.889
154	3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	V.6	841.252.000	845.010.863
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	V.7	12.587.897.989	8.391.950.028
200	B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)		1.939.971.726.426	2.054.383.127.474
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		560.415.340.108	765.129.281.061
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	417.952.701.395	567.264.155.139
222	- Nguyên giá		604.997.704.034	816.995.035.478
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(187.045.002.639)	(249.730.880.339)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.9	26.818.764.735	81.552.949.004
225	- Nguyên giá		46.726.446.817	124.960.991.032
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(19.907.682.082)	(43.408.042.028)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	91.170.591.139	91.376.091.627
228	- Nguyên giá		93.271.008.772	93.271.008.772
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.100.417.633)	(1.894.917.145)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	24.473.282.839	24.936.085.291
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		680.376.869.928	826.907.440.804
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.12	666.740.186.478	801.780.267.354
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	V.13	200.000.000	200.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác	V.14	13.436.683.450	24.927.173.450
260	V. Tài sản dài hạn khác		699.179.516.390	462.346.405.609
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.15	695.356.285.890	452.360.739.609
268	3. Tài sản dài hạn khác	V.16	3.823.230.500	9.985.666.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		<u>2.979.632.504.726</u>	<u>3.172.813.733.955</u>



(Handwritten signature)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
NGUỒN VỐN				
300	A. Nợ phải trả (300 =310+330)		2.203.587.238.326	2.398.573.465.634
310	I. Nợ ngắn hạn		1.081.265.632.548	1.101.307.523.844
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.17	626.613.257.589	693.479.448.361
312	2. Phải trả cho người bán		33.993.987.786	25.556.378.969
313	3. Người mua trả tiền trước		571.305.643	899.061.100
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.18	44.314.760.214	21.341.031.237
315	5. Phải trả người lao động		4.760.614.263	5.374.821.383
316	6. Chi phí phải trả	V.19	11.155.609.094	2.950.547.519
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.20	359.856.097.959	351.706.235.275
330	II. Nợ dài hạn		1.122.321.605.778	1.297.265.941.790
333	3. Phải trả dài hạn khác	V.21	214.630.860.618	181.001.250.098
334	4. Vay và nợ dài hạn	V.22	907.537.245.160	1.115.694.970.367
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		153.500.000	569.721.325
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu (400=410+430)		776.045.266.400	774.240.268.321
410	I. Nguồn vốn chủ sở hữu	V.23	776.045.266.400	774.240.268.321
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		875.901.380.000	875.901.380.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		22.448.874.000	22.448.874.000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(922.400.000)	(922.400.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		676.213.946	676.213.946
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.728.959.893	1.728.959.893
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(123.787.761.439)	(125.592.759.518)
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.979.632.504.726	3.172.813.733.955
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CĐKT				
		Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại (USD)		2.743,41	3.507,97
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

TP. HCM, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Tổng Giám đốc




BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.24	861.940.206.671	802.128.576.484
02	2. Các khoản giảm trừ		10.400.430.475	9.639.832.793
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV		851.539.776.196	792.488.743.691
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.25	626.227.250.554	702.468.463.668
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		225.312.525.642	90.020.280.023
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.26	66.258.603.122	311.388.943.503
22	7. Chi phí tài chính	VI.27	215.572.725.546	322.904.820.559
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		210.611.364.102	305.406.376.566
24	8. Chi phí bán hàng		10.270.102.417	11.479.040.058
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		55.682.877.125	63.849.115.738
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.045.423.676	3.176.247.171
31	11. Thu nhập khác	VI.28	164.145.482.261	48.009.008.598
32	12. Chi phí khác	VI.29	172.324.407.858	44.498.492.664
40	13. Lợi nhuận khác		(8.178.925.597)	3.510.515.934
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.866.498.079	6.686.763.105
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.30	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.866.498.079	6.686.763.105
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.31	21	76

TP.HCM, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc




HỒ HUY

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.866.498.079	6.686.763.105
	2. Điều chỉnh các khoản		201.454.801.227	30.334.383.457
02	- Khấu hao TSCĐ		43.326.806.321	70.119.694.108
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(52.483.369.196)	(345.191.687.217)
06	- Chi phí lãi vay		210.611.364.102	305.406.376.566
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		203.321.299.306	37.021.146.562
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		279.920.007.550	101.585.628.795
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(298.594.249)	4.768.123.724
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		59.369.722.479	15.148.305.486
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(248.491.764.355)	(52.718.004.156)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(200.711.364.102)	(368.057.621.961)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	-
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.489.622.456	6.287.667.283
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(2.829.376.756)	(1.966.404.541)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		95.769.552.329	(257.931.158.808)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác		(881.308.612)	(942.505.871)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác		159.283.837.438	45.436.661.303
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(6.367.829.500)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		22.617.829.500	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.187.260.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.845.800.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.599.977.503	120.898.148
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		180.911.046.329	44.615.053.580
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.509.580.121.912	1.961.473.665.482
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.757.845.460.792)	(1.747.122.315.194)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(21.667.419.327)	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(9.975.000)	(11.017.625)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(269.942.733.207)	214.340.332.663



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6.737.865.451	1.024.227.435
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		5.398.710.478	4.374.483.043
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		12.136.575.929	5.398.710.478

TP.HCM, ngày 04 tháng 3 năm 2013

Kế toán trưởng



PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG

Tổng Giám đốc



HỒ HUY

51055-00
 NHÃN
 CÔNG TY
 NHIỆM VỤ
 KẾ TOÁN
 MỸ
 TP. HỒ

Tổng Giám đốc



Hồ Huy